

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 250 - Năm thứ 23 - Tháng 09-2010

Liên lạc : Hợp thư Thông Luận (Internet) : hopthu@thongluan.org

Mua báo : Nghịêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France

XÃ LUẬN



Trước một bước ngoặt quyết định



Chính quyền cộng sản Việt Nam sau cùng đã phải chấp nhận thay đổi chính sách đối ngoại, sáp lại với Hoa Kỳ và tách dần khỏi quỹ đạo Trung Quốc. Họ vẫn còn dùng dằng, bằng cớ là Hà Nội vừa gửi trung tướng Nguyễn Chí Vịnh, thứ trưởng quốc phòng, sang Bắc Kinh để cam kết rằng Việt Nam sẽ không đồng minh với Mỹ để chống Trung Quốc. Tuy vậy sự thay đổi định hướng này không thể đảo ngược được vì lý do giản dị là nó không tùy thuộc chọn lựa của ban lãnh đạo cộng sản.

Điều mà đảng cộng sản muốn và đã cố theo đuổi trong hai mươi năm qua là gia tăng quan hệ với Mỹ để được Mỹ bảo vệ trước sự khống chế của Trung Quốc nhưng vẫn chống Mỹ và duy trì nguyên vẹn chế độ độc tài đế trị như Trung Quốc. Ước mơ hão huyền này không thể kéo dài lâu hơn. Trước hết vì chính Trung Quốc không cho phép. Văn hóa Trung Quốc vẫn là văn hóa nông nghiệp lạc hậu giành dân lấn đất chứ không phải là văn hóa thương mại và trao đổi. Văn hóa này cùng với tầm quan trọng chiến lược quá lớn và trữ lượng dầu khí của Biển Đông khiến họ không thể hình dung một chính sách nào khác hơn là chiếm đoạt. Ngược lại, nếu để mất Biển Đông thì Việt Nam chỉ còn là một nước bờ biển không có biển. Việt Nam bắt buộc phải tự vệ, và để tự vệ trước một Trung Quốc sẵn sàng dùng sức mạnh - và trên thực tế đã dùng sức mạnh - Việt Nam không có chọn lựa nào khác hơn là dựa vào Mỹ và Phương Tây. Ngoài ra Mỹ và các nước dân chủ phương Tây cũng là những thị trường to lớn và một nguồn kiến thức vô tận về văn hoá, khoa học, kỹ thuật mà chúng ta phải học hỏi để tiến lên. Đứng trên quan điểm dân tộc chọn lựa phải có của Việt Nam là hiển nhiên.

Vấn đề là ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam không đặt quyền lợi đất nước lên trên hết. Ưu tiên số 1 và gần như duy nhất của họ chỉ



là giữ được chính quyền bằng mọi giá. Mặt khác, họ biết rằng đi với Mỹ thì không thể duy trì chế độ độc tài và đảng cộng sản sẽ bị đào thải. "Đi với Tàu thì mất nước, đi với Mỹ thì mất đảng" là điều mọi

người Việt Nam đều đã biết và đều đã nói từ lâu. Chọn lựa của những người lãnh đạo cộng sản là thà để mất nước chứ không chịu mất đảng. Nhưng nhân dân Việt Nam và cả một đa số ngày càng áp đảo đảng viên cộng sản không thể chấp nhận chọn lựa này.

Xã hội Việt Nam đã liên tục thay đổi, các áp lực không ngừng tăng lên và hiện nay chúng ta đã đạt tới điểm đoạn tuyệt : ban lãnh đạo cộng sản bắt buộc phải thay đổi chính sách đối ngoại để tránh một sự bùng nổ tức khắc ngay từ nội bộ đảng.

Sự chuyển hướng này không phải do ý muốn của ban lãnh đạo cộng sản, do đó họ không thể đảo ngược được nó. Hậu quả của sự chuyển hướng này là trong một tương lai không xa đảng cộng sản sẽ phải miễn cưỡng chấp nhận một số quyền chính trị căn bản, kể cả quyền thành lập các đảng đối lập.

Điều chắc chắn là đảng cộng sản sẽ cố giữ lấy chính quyền bằng đủ mọi thủ đoạn. Điều cũng chắc chắn không kém là muốn giành được thắng lợi cho dân chủ cũng như để xây dựng sau đó một nước Việt Nam dân chủ ổn vững và phồn vinh, chúng ta bắt buộc phải có một tổ chức dân chủ mạnh. Nhưng thực tế đáng buồn chúng ta vẫn chưa có tổ chức dân chủ nào có tầm vóc, các tổ chức có dự án chính trị nghiêm túc và đội ngũ nòng cốt lành mạnh cũng rất hiếm hoi. Như vậy xây dựng một tập hợp dân chủ mạnh phải được coi là ưu tư đầu tiên và lớn nhất của chúng ta, trước tất cả và trên tất cả mọi ưu tư khác. Chúng ta cũng cần ý thức rằng một tổ chức dân chủ đúng nghĩa phải được quan niệm như là dụng cụ để thể hiện một tư tưởng chính trị và thực hiện một dự án chính trị, và dù vậy cũng chỉ có thể là thành quả của một cố gắng kiên trì và thông minh trong nhiều năm.

Một giai đoạn sôi động sắp mở ra. Giờ này đã quá muộn nếu chỉ mới bắt đầu xây dựng tổ chức. Thái độ đúng đắn là không tiếp tay cho những người hoặc vì vô ý thức hoặc vì thiếu hiểu biết thấy tình thế có vẻ thuận lợi nhẩy ra đề nghị bắt đầu từ số không, thành lập những kết hợp vội vã không thực chất và tranh đua gây tiếng vang.

Để dồn mọi chú ý và hỗ trợ cho những tổ chức nghiêm túc đã có đủ thời giờ để chứng tỏ quyết tâm và sáng suốt.

Thông Luận

Tham luận

Bắt đầu một giai đoạn thay đổi dồn dập

Nguyễn Gia Kiểng

Quan hệ Việt - Trung đã thay đổi từ ngày 31-12-2008. Ngày hôm đó Việt Nam và Trung Quốc hoàn tất việc cắm mốc biên giới một cách tưng bừng, nhưng sau đó quan hệ giữa hai nước nhanh chóng chuyển sang thế đối đầu. Các biến cố gây căng thẳng dồn dập tới.

Một vài thí dụ

Tháng 4-2009, Trung Quốc đơn phương ra lệnh cấm ngư dân Việt Nam đánh cá trên Biển Đông từ 15-5 đến hết tháng 8, và ngay sau đó gia tăng uy hiếp ngư dân Việt Nam, bắn chết nhiều người, bắt giam, tịch thu tài sản, phạt tiền v.v. Việt Nam mới đầu im lặng, thậm chí còn nhìn nhận ngư dân Việt Nam có ăn cắp lười để biện minh cho sự khiếp nhược của mình, sau đó phản đối một cách ngày càng quả quyết hơn.

Tháng 5-2009, Trung Quốc đơn phương tuyên bố chủ quyền kinh tế trên biển với một vùng hình lưỡi bò bao gồm gần trọn Biển Đông và biểu quyết đạo luật bảo vệ vùng biển và các hải đảo ; Việt Nam phản đối và tranh thủ được sự đồng tình của Malaysia trong một bản tuyên bố chung về lãnh hải của hai nước đệ trình Liên Hiệp Quốc.

Tháng 7-2009, cùng với việc Mỹ chấp nhận ký Thỏa Ước Hữu Nghị và Hợp Tác với ASEAN để có thể tham gia Hội Nghị Thượng Đỉnh Đông Á (East Asia Summit, EAS), ngoại trưởng Mỹ bà Hillary Clinton trọng trọng tuyên bố tại Bangkok : "Mỹ trở lại Đông Nam Á".

Trung Quốc tổ chức du lịch trên Hoàng Sa và Việt Nam phản đối. Trung Quốc và Việt Nam đều đặt chính quyền địa phương tại Hoàng Sa và Trường Sa. Gần đây, tháng 3 năm nay, Trung Quốc tiến thêm một bước quyết định trong tham vọng bành trướng, tuyên bố coi Biển Đông là vùng "quyền lợi cốt lõi", một cách để nói rằng sẵn sàng dùng vũ lực nếu cần.

Một số sự kiện khác cũng đã góp phần đầu độc quan hệ giữa hai bên một cách quyết định. Các báo điện tử Trung Quốc cho đăng một số bài đe dọa đánh Việt Nam, hoặc cảnh giác về "nguy cơ" Việt Nam sẽ tấn công họ. Tướng hồi hưu Tô Quang Vũ tuyên bố : "Sở dĩ trong quá khứ chúng tôi bình lặng trong các tranh chấp với các nước láng giềng là vì hải quân của chúng tôi chưa đủ sức bảo vệ các khu kinh tế của mình, nhưng bây giờ thì hải quân đã có khả năng làm nhiệm vụ". Sự "bình lặng" của Trung Quốc cho tới nay đã quá ngọt ngạt rồi, người ta tự hỏi Trung Quốc sẽ còn hung hăng như thế nào trong thời gian sắp tới ? Gần như một lời tuyên chiến.

Nên nhớ là khác với tại các nước phương Tây, các tướng hồi hưu Trung Quốc vẫn còn sinh hoạt đảng và do đó những điều họ tuyên bố về chính sách của nhà nước vừa phản ánh những gì họ đã biết trong thời gian tại chức vừa không thể trái với chính sách hiện hành. Vả lại đảng và nhà nước cộng sản Trung Quốc đã không hề đưa ra một lời đính chính nào sau đó. Các nước trong vùng đều đã hiểu là Trung Quốc đã dứt khoát chọn lựa chính sách bá quyền khu vực dựa trên sức mạnh và họ đều đã nhanh chóng tăng cường sức mạnh không quân và hải quân, đặc biệt là Việt Nam, nước chịu áp lực trực tiếp và mạnh nhất của Trung Quốc, đồng thời cũng là nước có thể bị thiệt hại quyền lợi nhiều nhất.

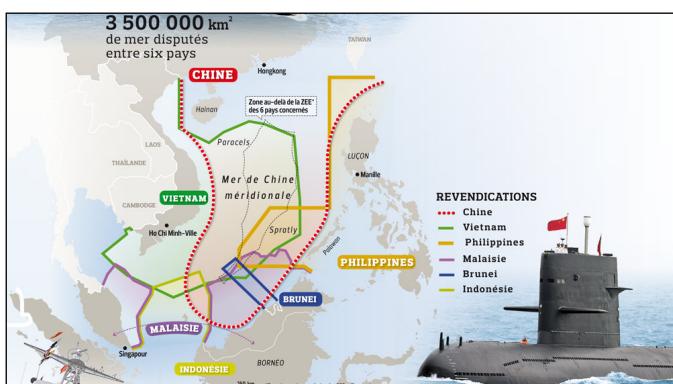
Chính quyền cộng sản Việt Nam đã hiểu là dù muốn hay không đối đầu cũng là chọn lựa bắt buộc. Một đối sách mới bắt đầu. Việt Nam làm ngơ để cho một số trí thức lên án Trung Quốc, cụ thể là phản đối dự án cho Trung Quốc khai thác bôxit tại Tây Nguyên, sau đó bộ ngoại giao lập trang Web "Biên Giới Lãnh Thổ" chủ yếu đưa những thông tin và tuyên cáo phản đối sự chèn ép của Trung Quốc ; Việt Nam mua máy bay chiến đấu hiện đại và tàu ngầm của Nga và Trung Quốc coi đây như là một sự chuẩn bị để đối đầu với họ. Việt Nam gia tăng quan hệ hợp tác về quân sự với các cường quốc, bộ trưởng quốc phòng Việt Nam thăm viếng Hoa Kỳ, và Trung Quốc nói bóng gió rằng Việt Nam đang tìm hậu thuẫn để chống lại họ.

Tháng 3 và tháng 4-2010, Trung Quốc cho tập trận hải quân trong vùng Đông Nam Á xuống tận phía đông eo biển Malacca và thực tập oanh tạc các mục tiêu ngoài biển trong vùng Trường Sa. Trung Quốc cũng không giấu mục tiêu nói rộng hoạt động của hải quân ra khắp Thái Bình Dương. Sự leo thang dồn dập của Trung Quốc đã khiến Hoa Kỳ hiểu rằng họ phải hiện diện tích cực hơn tại vùng này. Các tàu chiến Mỹ trang bị hỏa tiễn Tomahawk được điều động đến thăm viếng thường xuyên Biển Đông và các vùng biển lân cận. Nên lưu ý là trái với các hỏa tiễn nguyên tử chỉ có mục đích phô trương, một khả năng hành động trong trường hợp tuyệt vọng, các hỏa tiễn Tomahawk là những hỏa tiễn chính xác với tầm hoạt động 2500 km đã từng được sử dụng, chúng nói lên một ý chí sẵn sàng can thiệp nếu cần. Mỹ cũng bán thêm vũ khí cho Đài Loan và tập trận với hải quân Hàn Quốc ngay sát nách Trung Quốc. Báo chí và các quan chức Việt Nam nói tới các chuyển động của hải quân Mỹ một cách có thiện cảm.

Người ta còn có thể kể vô số thí dụ khác. Điều đáng lưu ý là những lời qua tiếng lại giữa Trung Quốc và Việt Nam ngày càng nhiều và càng ít nể nang. Tuy chưa có những lời tuyên bố thực sự thù địch giữa hai chính quyền nhưng người ta không thấy một thiện chí hòa giải nào, trái lại căng thẳng ngày càng gia tăng.

Và điểm đoạt tuyệt vời đạt tới.

Tại Diễn Đàn Khu Vực ASEAN (ARF) khai mạc tại Hà Nội ngày 23-7 vừa qua, ngay sau hội nghị các ngoại trưởng ASEAN, Mỹ và các nước ASEAN, đặc biệt là Việt Nam, đã công khai đứng cùng một phía đối đầu với Trung Quốc, cùng phản bác những yêu sách



của Trung Quốc và cùng ủng hộ công thức giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông qua thảo luận đa phương thay vì qua những cuộc thương thuyết song phương như Trung Quốc vẫn đòi hỏi. Ngay trước mặt ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì, ngoại trưởng Hillary Clinton đã tuyên bố rằng quyền lợi quốc gia của Hoa Kỳ gắn bó với tình hình an ninh, tự do lưu thông và sự tôn trọng công pháp quốc tế trên Biển Đông, do đó Hoa Kỳ đặc biệt quan tâm tới những tranh chấp trong vùng biển này kể cả những tranh chấp trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, và Hoa Kỳ sẽ ủng hộ các nước muốn giải quyết những tranh chấp bằng thương thuyết thay vì sức mạnh. Bà Clinton nói thêm rằng chủ quyền kinh tế trên biển chỉ có thể xác định dựa trên chủ quyền đã được nhìn nhận về đất và đảo. Ngoài việc phủ nhận cái luối bò của Trung Quốc, đây là lần đầu tiên mà Hoa Kỳ chính thức bác bỏ chủ quyền của Trung Quốc trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và, một cách gián tiếp nhưng rõ rệt, đứng về phía các nước ASEAN và Việt Nam trong thế đối đầu với Trung Quốc. Đúng là Hoa Kỳ đã trở lại Đông Nam Á.

Phải nhìn bước ngoặt quan trọng này như thế nào ?

Trước hết, đối với Hoa Kỳ trở lại Đông Nam Á, vào lúc này chỉ giản dị là trở lại Việt Nam. Bởi vì người Mỹ không có nhu cầu "trở lại" Đông Nam Á. Họ chưa hề ra đi và còn đang hiện diện rất mạnh tại đây. Năm nước Đông Nam Á quan trọng - Indonesia, Philippines, Thái Lan, Malaysia và Singapore - đều là những đồng minh thân thiết của Hoa Kỳ. Trở lại Việt Nam có nghĩa là Mỹ sẽ tăng cường quan hệ hợp tác với Việt Nam và sẽ không để cho Trung Quốc ức hiếp Việt Nam.

Và quả như thế, đầu tháng 8 vừa qua tàu sân bay George Washington đến thăm cảng Đà Nẵng, một hội nghị giữa Hoa Kỳ và bốn nước thuộc hạ lưu sông Mê Kông đang khốn khổ vì Trung Quốc xây đập giữ nước trên thượng nguồn - Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan - sắp được triệu tập ; sau đó là một hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Mỹ vào tháng 10 sắp tới. Tất cả như báo hiệu một liên kết giữa các nước ASEAN dựa vào Mỹ để đương đầu với Trung Quốc.

Điều thứ hai cần được đặc biệt lưu ý là Mỹ đã trở lại Đông Nam Á trong thế thượng phong. Từ lâu các nước ASEAN đã muốn Hoa Kỳ hiện diện tích cực hơn trong vùng. Từ nhiều năm nay họ đã yêu cầu Hoa Kỳ ký Hiệp Ước Hữu Nghị và Hợp Tác với ASEAN để hiện diện trong Hội Nghị Thượng Đỉnh Đông Á (EAS) nhưng Hoa Kỳ đã từ chối. Lý do là vì hiệp ước này qui định các nước ký kết không can thiệp vào các vấn đề nội bộ của nhau, thí dụ như không đặt vấn đề nhân quyền. Đó là điều khoản mà Hoa Kỳ không chấp nhận, họ đang trừng phạt Myanmar (Miến Điện), một thành viên ASEAN, vì vi phạm nhân quyền và cũng dành quyền nhắc nhở Việt Nam vì cùng lý do. Dù điều khoản này chỉ hiện diện trong hiệp ước như một nguyên tắc chứ không phải như một ràng buộc - không có qui định chế tài nào đối với các nước không tôn trọng - nhưng Hoa Kỳ vẫn muốn giữ khả năng can thiệp một cách danh chính ngôn thuận, và vấn đề đã dùng dằng từ nhiều năm nay.

Sau cùng thì trước chính sách bá quyền ngày càng lộ liễu của Trung Quốc các nước ASEAN đã phải nhượng bộ



Ngư dân Đà Nẵng

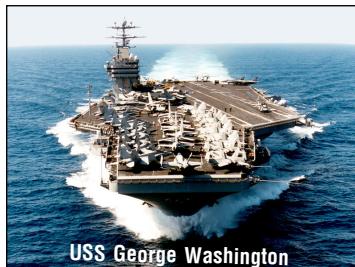
để có được hậu thuẫn của Hoa Kỳ. Chính họ, trong hội nghị các ngoại trưởng ASEAN tại Hà Nội ngay trước Diễn Đàn Khu Vực ARF, đã phải vi phạm nguyên tắc này bằng cách phê phán mạnh mẽ tập đoàn quân phiệt Myanmar. Việt Nam cũng đã phải nhượng bộ.

Theo ông Phạm Gia Khiêm, Hà Nội đã chấp nhận coi tình trạng nhân quyền tại Việt Nam như là một vấn đề để thảo luận chứ không còn là một vấn đề nội bộ nữa. Tóm lại, dù cần bảo vệ quyền lợi và chỗ đứng của mình tại Đông Nam Á và trên Biển Đông, Hoa Kỳ đã chỉ trở lại trong thế mạnh, với sự cầu khẩn của các nước ASEAN, và đặc biệt của chính quyền cộng sản Việt Nam. Không những thế, Mỹ còn trở lại với sự đồng tình và đồng hành của Pháp. Cần lưu ý là ngay sau Diễn Đàn Khu Vực ARF, bộ trưởng quốc phòng Pháp Hervé Morin đã đến Hà Nội ký hiệp ước hợp tác quân sự giữa hai nước, theo đó Pháp sẽ cung cấp thiết bị và giúp đào tạo các sĩ quan không quân và hải quân Việt Nam. Tuy thua xa Mỹ nhưng Pháp vẫn là cường quốc thứ 5 trên thế giới về kinh tế và thứ 3 về quân sự.

Thứ ba là chọn lựa sáp lại với Mỹ và tách khỏi ảnh hưởng Trung Quốc không thể đảo ngược được và sẽ được thể hiện ngày càng nhanh và mạnh hơn. Đồng minh với Hoa Kỳ chắc chắn có lợi cho Việt Nam về mọi mặt, kể cả để có thể chung sống bình yên với Trung Quốc. Điều này mọi người đều đã biết từ lâu. Vấn đề là một quan hệ hợp tác chặt chẽ với Hoa Kỳ mâu thuẫn với sự duy trì chế độ độc tài đảng trị, vì thế ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đã ngoan cố chống lại. Nhưng ngày nay họ đã bị bắt buộc phải đổi ngược chính sách vì không còn chọn lựa nào khác do áp lực không những của nhân dân Việt Nam mà còn của chính đa số đảng viên cộng sản.

Thay đổi ngoạn mục nhất trong nội bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam trong thời gian qua đã là sự kiện chỉ trong vài tháng hầu như mọi cấp lãnh đạo đều trở thành chống Trung Quốc. Không gì mạnh hơn một ý kiến đã chín muồi. Không ai có thể đảo ngược chọn lựa này. Trái lại, như một thay đổi phải có nhưng đã bị trì hoãn quá lâu, khi cuối cùng phải đến nó sẽ có sức đẩy rất mạnh.

Ngoài ra cũng phải nói chính thái độ của Trung Quốc cũng đóng góp khiến chọn lựa này vừa không thể đảo ngược vừa phải gia tăng cường độ. Trung Quốc không thể vung về hơn. Họ đã quá ngang ngược và tham lam, không để cho Việt Nam, và các nước ASEAN nói chung, một chọn lựa nào khác hơn là dựa hẳn vào Mỹ để đương đầu với họ. Riêng đối với Việt Nam, Bắc Kinh đáng lẽ phải hiểu là sau khi cắm xong mốc biên giới Việt - Trung trên đất liền, Việt Nam đã được giải tỏa khỏi một mệt đe dọa lớn, đe dọa bị gãy nhấm đất đai, và không còn phải sợ như trước nữa. Nhưng thay vì đổi thái độ theo chiều hướng hòa nhã, họ đã xắc xược và kẻ cả hơn. Kết quả là trong Diễn Đàn Khu Vực ARF vừa qua, Trung Quốc đã hoàn toàn bị cô lập trước cả một khối ASEAN đoàn kết với sự hỗ trợ của Hoa Kỳ.



USS George Washington

Điểm thứ tư là đồng minh với Mỹ là một chọn lựa rất an toàn cho Việt Nam, dù không an toàn cho đảng cộng sản. Dù tức giận tới đâu Trung Quốc cũng không thể gây hấn. Sức mạnh quân sự của Trung Quốc so với Mỹ còn quá kém và sự thua kém này tiếp tục tăng lên chứ không giảm đi vì ngân sách quốc phòng Trung Quốc (72 tỷ USD năm 2009) dù đã gia tăng nhanh chóng (14,8% năm 2009 và 17,6% năm 2008) vẫn chỉ bằng 11% ngân sách quốc phòng

của Mỹ. Thực tế đã cho thấy Trung Quốc đã bắt đầu nhượng bộ. Tại Hà Nội, trả lời bà Clinton, ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì nói rằng Mỹ đã dựa vào một lý do hoàn toàn không có thực là an ninh trên Biển Đông để "tấn công" Trung Quốc, rằng an ninh trên Biển Đông hoàn toàn được bảo đảm và Trung Quốc luôn luôn chủ trương giải quyết các tranh chấp một cách hòa bình qua thương thuyết, Trung Quốc cũng sẵn sàng thương thuyết trên mọi vấn đề, kể cả Trường Sa. Qua lời lẽ cứng rắn, đây rõ ràng là bước đầu của một sự nhượng bộ. Ngay sau đó bộ ngoại giao Trung Quốc đưa ra đề nghị năm điểm trong đó Trung Quốc chấp nhận "thương thuyết giữa sáu nước". Như vậy thương thuyết song phương không còn là đòi hỏi bất di bất dịch nữa, dù Bắc Kinh vẫn chưa chịu thảo luận về Hoàng Sa.

Nhận định thứ năm là Việt Nam bắt buộc phải đi đến thế đồng minh với Mỹ, không thể khác. Một mặt, Mỹ có thừa sức bảo vệ Việt Nam nhưng cũng sẽ chỉ bảo vệ Việt Nam nếu Việt Nam là một đồng minh của họ, mặt khác các nước ASEAN và Việt Nam cần sự bảo vệ này nếu không chắc chắn sẽ bị Trung Quốc chèn ép. Trung Quốc đã bộc lộ rõ rệt thái độ sẵn sàng dùng sức mạnh quân sự. Đề nghị giải quyết các tranh chấp bằng thảo luận tay đôi giữa Trung Quốc và từng nước liên hệ chỉ là cách để dùng sức mạnh trấn áp từng nước một và đề nghị tạm gác các tranh chấp để cùng khai thác Biển Đông chỉ là để cho phép Trung Quốc thực hiện tuyên bố chủ quyền kinh tế đơn phương của họ.

Cần đánh tan một hiểu lầm. Thực ra chính quyền cộng sản Việt Nam đã không chọn làm đồng minh của Trung Quốc, họ là một trong những chính quyền thù ghét Trung Quốc nhất. Hai bên đã từng có chiến tranh biên giới trong mười năm và đã mạt sát nhau thậm tệ. Việt Nam đã mất nhiều đất cho Trung Quốc, nhiều lầm chứ không phải chỉ có thắc Bản Giốc và ải Nam Quan, và vẫn còn bị chèn ép sau thời gian "hữu nghị".

Đảng Cộng Sản Việt Nam đã chỉ chọn "không đi với Mỹ" và vì chọn lựa này mà họ phải bất đắc dĩ cầu hòa với Trung Quốc để được nương tay phần nào trong thế cô lập. Nói cách khác, chỉ vì không dám đi với Mỹ mà đành ngậm bồ hòn đi với Trung Quốc. Như vậy từ nay khi đã nhận thấy là không thể đu dây nữa, phải dựa vào Mỹ và lại thấy có thể được Mỹ bảo vệ, họ sẽ không còn cần phải nhin nhục như trước nữa. Ngược lại Trung Quốc cũng không còn lý do để nương tay nữa, trừ khi sợ phản ứng của Mỹ. Cái vòng xoắn thù địch này sẽ bắt buộc Việt Nam dù không muốn cũng phải trở thành đồng minh thực sự của Mỹ.

Cũng cần nói thêm là Việt Nam không những bị bắt buộc mà còn được khuyến khích tách rời khỏi quỹ đạo Trung Quốc và tiến đến thế đồng minh với Mỹ. Trung Quốc ngày càng bị cô lập, một tâm lý bài Trung Quốc đang dần dần mạnh lên trên khắp thế giới, các phê phán đối với Trung Quốc ngày càng nhiều và gay gắt. Ngay tại Châu Phi, nơi Trung Quốc đã đổ ra rất nhiều tiền để tranh thủ những đồng minh và tăng cường sự hiện diện, họ cũng đang gây thất vọng. Nigeria,

Angola và Congo, những nước mà Trung Quốc đầu tư nhiều nhất, đang xét lại nhiều hợp đồng với Trung Quốc theo chiều hướng bất lợi. Diễn Đàn Khu Vực ASEAN (ARF) vừa



qua tại Hà Nội cho thấy Trung Quốc đã bị cô lập ngay tại Đông Á, vùng mà họ vẫn coi là đất nhà. Cũng nên hiểu lý do tại sao thế giới ngày càng nhìn Trung Quốc như một đe dọa. Đó là vì Trung Quốc mạnh lên trong khi vẫn là một nước độc tài chuyên chính. Trước đây, sau thế chiến II, Nhật và Đức đã phục hồi rất mạnh mẽ - kinh tế Nhật đã tăng trưởng trung bình 17% mỗi năm từ 1956 đến 1980, nhân tổng sản lượng bình quân trên mỗi đầu người lên 40 lần, từ 300 USD lên 12.000 USD, trong vòng 24 năm - nhưng không hề gây một lo ngại nào cả, trái lại còn được hoan nghênh vì đó là những nước đã dứt khoát chọn lựa dân chủ và do đó không đe dọa hòa bình thế giới.

Sau cùng và quan trọng nhất, việc chọn lựa tách khỏi ảnh hưởng Trung Quốc để trở thành đồng minh với Mỹ sẽ có hậu quả nào đối với Việt Nam ?

Dù có thể là thừa, cũng cần nhắc lại một lần nữa rằng đây là một chọn lựa hoàn toàn đúng và rất có lợi cho Việt Nam. Chọn Mỹ cũng là chọn cả khối phương Tây, Châu Âu và Nhật. Chúng ta có rất nhiều điều để học ở họ. Đặc biệt là ở Hoa Kỳ, quốc gia giàu mạnh và tân tiến nhất đồng thời cũng là quốc gia năng động và sáng tạo nhất thế giới. Chúng ta cần học nơi họ những kiến thức khoa học kỹ thuật, cách suy nghĩ và lý luận độc lập, óc mạo hiểm chấp nhận rủi ro, tinh thần thượng tôn luật pháp ; quý báu hơn hết là sự tôn trọng tự do cá nhân và phẩm giá con người với niềm tin rằng con người tự do có tiềm năng rất lớn. Nói chung là những giá trị nền tảng của một xã hội dân chủ mà Trung Quốc hầu như không có.

Về mặt thương mại Hoa Kỳ cũng là một thị trường to lớn và đầy hứa hẹn, như Châu Âu. Ngoại thương với Hoa Kỳ đem lại cho chúng ta một thặng dư lớn (gần 10 tỷ USD năm 2009) và còn có thể lớn hơn gấp nhiều lần trong tương lai. Ngược lại, quan hệ thương mại với Trung Quốc là một tai họa, thâm thúng nặng (hơn 11 tỷ USD năm 2009), chưa kể số hàng lậu đang b López nghẹt sản xuất nội địa của ta. Càng ngày càng có nhiều người, ngay cả trong số cán bộ đảng viên cộng sản, nhận ra rằng quan hệ đối với Trung Quốc hoặc phải được lành mạnh hóa hoặc phải chấm dứt.

Sở dĩ cho tới nay Hà Nội vẫn ngoan từ chối chọn lựa này và theo chân Trung Quốc mặc dù biết bao tui nhục và mất mát là vì các cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam nhận định rằng không thể đi với Mỹ và phương Tây mà vẫn duy trì chế độ độc tài đảng trị. Đây là một nhận định đúng dù nó chỉ nhầm quyến lợi của đảng cộng sản và hoàn toàn trái ngược với quyền lợi dân tộc. Nó đã làm mất hơai mươi năm cho đất nước nhưng đã giúp chế độ tiếp tục tồn tại sau khi bức tường Berlin sụp đổ. Nhưng thế giới đã thay đổi và xã hội Việt Nam cũng đã thay đổi, thời gian đã làm công việc của nó. Và hiện nay cũng chính nhu cầu sống còn buộc ban lãnh đạo cộng sản phải làm chọn lựa ngược lại để tránh



một sụp đổ tức khắc, do sự nổ bùng ngay trong nội bộ đảng. Họ đã phải chọn giải pháp mà từ lâu họ biết chắc là sẽ dẫn đến sự đào thải của chế độ.

Dĩ nhiên sau khúc quanh lịch sử này chọn lựa hợp lý kế tiếp cho Đảng Cộng Sản Việt Nam là thẳng thắn chấp nhận dân chủ đa nguyên, thực hiện hòa giải và hòa hợp dân tộc - bắt đầu bằng cách trả tự do cho mọi tù nhân chính trị và phục hồi danh dự và quyền lợi cho các nạn nhân của chế độ - và tự hóa thân thành một đảng hoàn toàn khác về cả đường lối lẫn nhân sự lãnh đạo. Chắc chắn đồng nghĩa với tự sát, bởi vì một thay đổi bắt buộc nhưng bị trì hoãn quá lâu thường rất dữ dội khi cuối cùng phải đến. Tuy nhiên, tâm lý tham quyền cố vị sẽ khiến những người cầm đầu đảng cộng sản cố tự đánh lừa mình và lý luận quanh co để ngụy biện rằng chế độ vẫn có thể tồn tại sau một vài thách thức, rồi vẫn ngoan cố chống lại mọi đòi hỏi dân chủ hóa.

Đảng cộng sản sẽ chọn con đường tự sát vì lý do giản dị là chấp nhận dân chủ là một quyết định cực kỳ khó khăn đối với một đảng mà thành tích duy nhất chỉ là chiến tranh chống phương Tây và trong suốt quá trình thành lập và trưởng thành chỉ biết có một triết lý chính trị chuyên chính và khủng bố. Hơn nữa, đảng cộng sản cũng không có một lãnh tụ nào đủ uy tín để áp đặt chọn lựa đau nhức này. Càng nhức nhối vì chấp nhận dân chủ cũng là chấp nhận thất bại. Không ai có thể đánh giá đầy đủ sự thù ghét của quần chúng đối với đảng và chế độ cộng sản. Nó mạnh hơn nhiều lần mức độ mà người ta có thể tưởng tượng. Đã không có đảng cộng sản nào sống sót được trong cuộc chuyển hóa về dân chủ của các nước Đông Âu và thuộc Liên Xô cũ, dù so với đảng cộng sản Việt Nam, đó phần lớn là những đảng cộng sản chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn hơn và cũng gây ít oán thù hơn đảng cộng sản Việt Nam. Không phải là một sự ngẫu nhiên mà chủ nghĩa cộng sản bị coi là một tội ác đối với loài người.

Trong một nước Việt Nam dân chủ và hòa giải có thể có tương lai chính trị cho những đảng viên cộng sản lương thiện và tiến bộ nếu họ lập ra một đảng hoàn toàn khác, nhưng chắc chắn sẽ không có tương lai nào cho đảng cộng sản. Nó sẽ bị quét sạch ngay trong cuộc bầu cử dân chủ đầu tiên và mọi đảng được coi như là sự tiếp nối của nó cũng sẽ chịu cùng số phận. Điều oái oăm hiện nay chính là ở chỗ đảng cộng sản Việt Nam tuy còn tất cả quyền lực và cũng rất giàu nhưng lại chỉ có một chọn lựa duy nhất là tự hủy. Chọn lựa này quá khó, vì vậy có mọi triển vọng là đại hội 11 sắp tới sẽ không làm gì khác ngoài việc nhắc lại những khẳng định mà mọi người đều biết là tuyệt vọng.

Những biện luận sắp tới, theo đó chế độ vẫn có thể tiếp tục tồn tại, sẽ chẳng thuyết phục được ai vì thế đồng minh với Mỹ bao hàm những hậu quả nghiêm trọng cho đảng cộng sản.

Nó khiến cuộc chiến tranh "chống Mỹ cứu nước" xuất hiện như một sai lầm dãm máu và một thiệt hại lớn cho dân tộc mà đảng cộng sản là thủ phạm. Nó đồng thời cũng biến sự du nhập chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào Việt Nam như một tội lớn. Cuộc tranh cãi về công và tội của đảng cộng sản sẽ chấm dứt và phán quyết sẽ không có phúc thẩm vì chính quyền cộng sản lại là một chính quyền cực kỳ tham nhũng.

Nó cũng khiến các áp lực dân chủ hóa gia tăng ở một mức độ ngọt ngào. Những áp lực chính trị của chính phủ Mỹ - và các nước Châu Âu - tuy sẽ gia tăng nhưng sẽ không đáng kể so với những áp lực hàng

ngày đến từ sự cọ sát thường trực, qua từng hợp đồng thương mại và đầu tư, qua sự điều hành các công ty có vốn nước ngoài, qua trao đổi văn hóa, giáo dục, âm nhạc, báo chí v.v. Vài thí dụ cụ thể :



chính quyền cộng sản sẽ không thể cấm các công ty nước ngoài tuyển dụng những nhân viên mà họ muốn, cấm những người Mỹ gốc Việt Nam về làm việc tại Việt Nam, cấm nhập khẩu sách báo Mỹ, công an Việt Nam không còn có thể đánh phá và gửi vi trùng vào các báo điện tử v.v. Tất cả sẽ nhanh chóng tạo ra một bối cảnh chính trị mới, khiến chính sách đàn áp trở thành vừa bất lực vừa vô duyên.

Dân chủ sẽ đến, nhưng sẽ đến lúc nào, trong vòng hai năm hay mười năm ? Và sẽ đến như thế nào, dân chủ lành mạnh hay một thứ dân chủ hình thức bệnh hoạn, mafia, cũng không khá hơn bao nhiêu so với chế độ này ?

Đó là những câu hỏi lớn vượt ngoài khuôn khổ của bài này. Nhưng có ít nhất hai điều cần được khẳng định ngay :

- Một là Mỹ và các nước dân chủ khác sẽ tuyệt đối không tìm cách lật đổ chính quyền cộng sản, trái lại họ không muốn có xáo trộn chính trị. Họ sẽ chỉ đòi chính quyền này tôn trọng một số quyền tự do chính trị cơ bản. Những đòi hỏi này, mà chính quyền cộng sản Việt Nam không thể tiếp tục trắng trợn bác bỏ như cho tới nay, sẽ tạo ra một bối cảnh thuận lợi cho cuộc vận động dân chủ hóa đất nước, nhưng có thay đổi chính quyền hay không và thay đổi sớm hay muộn hoàn toàn do người Việt Nam. Phải có một lực lượng dân chủ đủ mạnh để thắng sự ngoan cố của ban lãnh đạo cộng sản.

- Hai là để giành thắng lợi cho dân chủ cũng như để xây dựng thành công sau đó một nước Việt Nam dân chủ, chúng ta cần những người dân chủ gắn bó với nhau trong một tổ chức mạnh. Phải có ít nhất một đảng dân chủ đúng nghĩa và có tầm vóc.

Trước mắt, một giai đoạn đoạn dồn dập thay đổi đầy hứa hẹn nhưng cũng đầy thử thách sắp mở ra. Như thường lệ, sẽ vẫn có những nhân sĩ thấy tình hình thuận lợi nhảy ra đề nghị bắt đầu lại từ số không, tranh đua gây tiếng vang bằng những tuyên ngôn tuyên cáo và thành lập vội vã những kết hợp chỉ có vỏ mà không có ruột. Những manh động này cuối cùng chỉ có tác dụng đánh lạc sự chú ý khỏi những cố gắng nghiêm chỉnh. Cũng sẽ không thiếu những "tổ chức dân chủ" do đảng cộng sản lập ra trong mục đích đánh lừa dư luận và biến môi trường dân chủ thành một chợ trời nhốn nháo.

Những người dân chủ đứng đắn, dù ở trong hay ngoài nước, dù ở trong hay ngoài bộ máy đảng và nhà nước cộng sản, phải cảnh giác để phân biệt hàng thực và hàng giả, những cố gắng có chiều sâu và những động vọng phù phiếm. Quan trọng hơn họ phải dám kết nghĩa với nhau một cách chặt chẽ, mạnh bạo, thực tình trong một tổ chức dân chủ thực sự, có mục tiêu trong sáng và có đội ngũ gắn bó. Tóm lại, quyết tâm và sáng suốt.

Nguyễn Gia Kiểng



Thời sự Việt Nam

Thoát được sự kiềm chế của Trung Quốc không ?

Nguyễn Văn Huy

Những chuyển biến ngoạn mục trong quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam những tháng gần đây đã làm nhiều người chú ý. Nhiều luồng dư luận trong và ngoài nước có vẻ tin rằng Việt Nam đang quay mặt với Trung Quốc để xích lại gần với Hoa Kỳ.

Sự thật có đúng vậy không ? Giới quan tâm đến thời cuộc Việt Nam tỏ ra rất dễ dặt.

Từ sau khi hai nước ký tuyên bố chung về cắm mốc biên giới trên đất liền ngày 31-12-2008, quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc đã xuống cấp rõ rệt, nếu không muốn nói đang chuyển sang thế đối đầu.

Phải nhắc lại những ngày đầu trong quan hệ giữa hai nước mới hiểu tầm quan trọng của việc cắm mốc này và sự bức túc của Trung Quốc.

Ngay sau khi vừa chiếm được chính quyền trên toàn lục địa ngày 1-10-1949, ban lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc liên tập trung những phương tiện chiến tranh sẵn có để yểm trợ Việt Nam và Triều Tiên (Bắc Hàn). Nhờ sự giúp đỡ tích cực của đảng cộng sản Trung Quốc, lực lượng kháng chiến vũ trang của Việt Nam đã chuyển từ giai đoạn du kích sang chính quy, với những sư đoàn và đại đoàn như hổ quân Trung Quốc, và đã đánh thắng Pháp tại Điện Biên Phủ.

Để bảo vệ hậu cứ của phe cộng sản, hổ quân Trung Quốc đã trấn giữ những cao điểm trọng yếu trên vùng rừng núi từ thị xã Cao Bằng đến thành phố Móng Cái (Quảng Ninh). Sau khi ký hiệp định Genève tháng 7-1954 chia đôi đất nước, phe cộng sản làm chủ hoàn toàn lãnh thổ miền Bắc từ vĩ tuyến 17 đến các vùng biên giới phía Bắc.

Nhưng biên giới nào ? Thực tế đã không giản dị như Hồ Chí Minh và ban lãnh đạo đảng cộng sản nghĩ. Hổ quân Trung Quốc vẫn chiếm giữ những điểm trọng yếu trên vùng rừng núi từ Cao Bằng đến Quảng Ninh. Không những thế, họ còn khuyến khích những sắc tộc thiểu số sinh sống trên vùng cận biên ký với các giới chức địa phương Trung Quốc những thỏa hiệp phân ranh thừa nhận phần đất mà quân Trung Quốc đã chiếm cứ.

Sự chuyển nhượng ngày càng nghiêm trọng khiến ngày 2-11-1957, ban lãnh đạo Đảng Lao Động, tức đảng cộng sản Việt Nam, gửi một công văn yêu cầu ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Trung Quốc tôn trọng đường biên giới lịch sử do hai công ước Pháp-Thanh 1887 và 1895 để lại. Công văn kêu gọi giải quyết mọi tranh chấp bằng đàm phán vì "vấn đề quốc giới là một vấn đề quan trọng cần giải quyết theo những nguyên tắc pháp lý đương có hoặc được xác định lại do chính phủ hai nước quyết định ; nhất thiết cấm các nhà chức trách và đoàn thể địa phương không được thương lượng với nhau để cấm mốc giới hoặc cắt nhượng đất cho nhau và giao cho địa phương giải quyết ổn thỏa việc tranh chấp có hành hung, còn mọi việc đòi mốc giới hoặc cắt nhượng đất thì nhất thiết đều do trung ương hai bên quyết định".



Từ đầu thập niên 1960, nhằm đáp ứng với nhu cầu của các lực lượng miền Bắc trong cuộc xâm chiếm miền Nam, tuyến đường sắt trực tuyến từ Băng Tường (Trung Quốc) đến Đồng Đăng (Việt Nam) được nối dài

thêm để vận chuyển hàng hóa và vật dụng quân sự. Sự nối tuyến của đoạn đường sắt này lấn sâu vào lãnh thổ Việt Nam hơn 150 m, trong đó có Ai Nam Quan. Trong thời gian từ 1964 đến 2008, Trung Quốc đã không ngừng lôi kéo những nhóm người Kinh và người sắc tộc sinh sống trên giềng đất ấy về phía mình. Do đó, đối với chính quyền cộng sản Việt Nam, hoàn tất và ký kết hiệp ước biên giới trên đất liền năm 1999 và hiệp ước biên giới trên biển năm 2000 là một thành công lớn. Hoàn tất việc cắm mốc dọc 1400 km biên giới phía Bắc cuối năm 2008 vừa qua là một thành công khác. Từ nay Hà Nội không còn sợ bị mất thêm đất nữa.

Không thể tiếp tục lấn áp Việt Nam trên đất liền, Trung Quốc gia tăng áp lực trên Biển Đông. Từ đầu năm 2009 trở đi, hải quân Trung Quốc không ngừng khủng bố ngư dân Việt Nam hoạt động trong vùng đánh cá quen thuộc của họ ; tổ chức du lịch trên quần đảo Hoàng Sa ; xây dựng căn cứ quân sự trên quần đảo Trường Sa ; "cắm cờ" dưới lòng biển, tuyên bố chủ quyền trên toàn Biển Đông, v.v. Trước những uy hiếp này, lúc đầu Hà Nội im lặng sau đó phản đối ngày càng quyết liệt. Lời qua tiếng lại giữa hai nước ngày càng nhiều và càng ít nể nang. Tuy chưa có những tuyên bố thực sự thù địch giữa hai chính quyền nhưng không ai thấy thiện chí hòa giải nào giữa hai nước, trái lại căng thẳng ngày càng gia tăng.

Từ vài năm nay, sự bành trướng và phô trương của lực lượng hải quân Trung Quốc ra Biển Đông đã trở thành một đe dọa hiện thực, không những đối với các quốc gia Đông Á và Đông Nam Á mà cả đối với Hoa Kỳ và Châu Âu. Biển Đông là đường vận chuyển hàng hóa lớn nhất thế giới, sự ngăn cản hoặc quấy rối con đường này là đe dọa sinh hoạt kinh tế của thế giới. Vì sự an toàn chung cho cả thế giới, Hoa Kỳ không thể cho phép Trung Quốc thao túng con đường huyết mạch như thế.

Nhìn lại quan hệ Việt-Mỹ, việc tái lập bang giao với Việt Nam không phải tình cờ, đó là một tính toán lâu dài. Trước kia Hoa Kỳ đã rời khỏi miền Nam Việt Nam vì lý do chiến lược, bây giờ Hoa Kỳ muốn trở lại Việt Nam cũng vì lý do chiến lược. Từ 1993 đến nay, Hoa Kỳ đã làm đủ mọi cách để quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ ngày thêm khắng khít.

Trong Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (East Asia Summit) tổ chức tại Bangkok tháng 7-2009, ngoại trưởng Hoa Kỳ, bà Hillary Clinton, tuyên bố "Hoa Kỳ trở lại Đông Nam Á". Đông Nam Á ở đây phải hiểu là Việt Nam, trở lại Đông Nam Á có nghĩa là Mỹ sẽ không cho Trung Quốc tiếp tục ức hiếp Việt Nam. Vì từ sau 1975 đến nay, Hoa Kỳ chưa bao giờ rời bỏ Đông Nam Á, sự hiện diện vừa kinh tế lẫn quân sự của Hoa Kỳ vẫn luôn luôn tích cực. Năm nước Đông Nam Á quan trọng nhất là Indonesia, Malaysia, Philippines, Thailand và Singapore đều là những đồng minh lâu đời và cũng là những khách hàng mua vũ khí lớn của Mỹ. Việt Nam là lá bài cuối cùng mà Hoa Kỳ muốn nắm để chuẩn bị cuộc đối đầu với Trung Quốc trong những ngày sắp tới tại Châu Á - Thái Bình Dương.

Cơ hội đã đến đúng vào lúc đảng cộng sản Việt Nam không thể tiếp tục nín nhịn trước sự ức hiếp của Trung Quốc ngày càng gia tăng trên Biển Đông. Dư luận trong và ngoài nước tin rằng đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam sẽ quay lưng với Trung Quốc và ngã vào vòng tay của Hoa Kỳ. Những gì đã và đang xảy ra càng củng cố thêm niềm tin này. Không phải tình cờ bộ trưởng quốc phòng Phùng Quang Thanh được mời sang Hoa Kỳ viếng các cơ sở quốc phòng ; các phái đoàn quân sự Việt Nam được mời tham quan các trường huấn luyện quân sự của Mỹ ; các tàu chiến Mỹ thường xuyên lui tới các hải cảng

Việt Nam, đặc biệt là cuộc thao diễn của hàng không mẫu hạm nguyên tử George Washington trên Biển Đông trước khi cập bến cảng Đà Nẵng tháng 8 vừa qua. Trong tháng 10 sắp tới, một hội nghị giữa Hoa Kỳ và bốn nước vùng hạ lưu sông Mê-kông và một hội nghị thượng đỉnh ASEAN-Hoa Kỳ sẽ được triệu tập. Tất cả báo hiệu một thế liên kết đang hình thành giữa các nước ASEAN và Mỹ để đương đầu với Trung Quốc. Rõ ràng Hoa Kỳ muốn ngăn chặn khả năng bành trướng và đe dọa của Trung Quốc trong khu vực này.

Trong Diễn Đàn Khu Vực ASEAN (ASEAN Regional Forum) khai mạc tại Hà Nội ngày 23-7-2010, Mỹ và các nước ASEAN, đặc biệt là Việt Nam, đã công khai đứng cùng một phía đối đầu với Trung Quốc, cùng phản bác những yêu sách của Trung Quốc và cùng ủng hộ công thức giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông qua thảo luận đa phương thay vì song phương như Trung Quốc vẫn thường đòi hỏi. Bà Hillary Clinton cho biết quyền lợi của Hoa Kỳ gắn liền với tình hình an ninh, tự do lưu thông và sự tôn trọng công pháp quốc tế trên Biển Đông. Ngoài việc phủ nhận cái lưỡi bò của Trung Quốc, bà Clinton cũng bác bỏ tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, v.v.

Những phát biểu của bà Clinton hứa hẹn một tương lai sáng láng cho Việt Nam. Như để thách thức Trung Quốc, Hà Nội đặt mua nhiều máy bay chiến đấu hiện đại và tàu ngầm của Nga, gia tăng quan hệ hợp tác quân sự với các cường quốc phương Tây và Đông Nam Á khác, v.v. Thực là quá đẹp nếu tương lai ấy trở thành sự thật. Nhưng thực tế đã không giản dị như vậy.

Đảng cộng sản Việt Nam và đảng cộng sản Trung Quốc là hai đảng cầm quyền lâu đời nhất tại Châu Á. Quan hệ giữa đảng cộng sản Châu Á này đã có hơn 60 tuổi đời, sự gắn bó giữa hai đảng do đó không thể một sớm một chiều bị cắt đứt. Ngay cả những lúc đen tối nhất trong quan hệ giữa hai đảng năm 1979 và những năm sau đó, chiến tranh biên giới rồi chiến tranh trên biển, đất nước và dân tộc Việt Nam tuy có chịu nhiều thiệt hại nhưng vì quyền lợi và sự tồn tại của chính mình, ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam dành ngậm đắng nuốt cay tự đặt dưới sự dùn dắt của đảng cộng sản Trung Quốc.

Cũng nên biết mỗi năm đảng cộng sản Việt Nam gởi hàng ngàn đảng viên trẻ sang Trung Quốc đào tạo để trở về nắm giữ những chức vụ cao cấp nhất trong guồng máy đảng, nhà nước, công an và quân đội. Đặc điểm của những cán bộ Việt Nam được đào tạo tại Trung Quốc là trước khi ra trường phải tuyên thệ trung thành với đảng cộng sản và bảo vệ lẫn nhau. "Đảng cộng sản" và dùm bọc "lẫn nhau" ở đây phải hiểu là cả đảng cộng sản Việt Nam lẫn Trung Quốc, bảo vệ lẫn nhau cũng là bảo vệ Việt Nam và Trung Quốc. Tuy được đào tại nhiều nơi trên lãnh thổ Trung Quốc (Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông, Liễu Ninh...), không cán bộ nào quên "Lời thề Trùng Khánh" (Trùng Khánh là nơi đào tạo qui mô những cán bộ Việt Nam đầu tiên tại Trung Quốc). Chính vì thế, cho dù có căm ghét lẫn nhau tới đâu ít có trường hợp thanh toán hay triệt tiêu đối thủ là đảng viên cùng trường với mình.

Đối với giới lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam, lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc còn duy trì một quan hệ đặc biệt, tương tự như tình cha con. Trừ những người không chịu sự chăm sóc y tế của Trung

Quốc, mọi trường hợp suy yếu và trọng bệnh của các cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam đều được chữa trị kỹ càng. Không phải tình cờ da số cán bộ lãnh đạo lão thành của đảng cộng sản Việt Nam có tuổi thọ cao nhất thế giới : Võ Nguyên Giáp 100 tuổi, Đỗ Mười 93 tuổi, Lê Đức Anh 90 tuổi, v.v. Càng được tận tình chăm sóc bao nhiêu thì càng phải biết ơn người chữa trị bấy nhiêu.

Nếu ông Võ Văn Kiệt chịu để y sĩ Trung Quốc chăm sóc, tuổi thọ của ông có thể đã không dừng lại ở con số 88. Điều này cho thấy đảng cộng sản Trung Quốc không những nắm vững sinh hoạt chính trị của từng cấp lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam mà còn nắm luôn cả thể lực của từng người.

Quan sát kỹ, không một cán bộ cao cấp nào không có cơ ngơi tại Trung Quốc. Người nào được "hội kiến" với ban lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc tại Trung Nam Hải là một vinh dự hiếm có, vì đó là biểu hiệu chiêu chuộng và ưu đãi tối đa. Nhân cách và lý lịch của từng cấp lãnh đạo Việt Nam do đó nằm trong tay đảng cộng sản Trung Quốc, phần lớn các cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam đều lâm vào thế "bị động", không trước mỹ nhân, hảo túu thì cũng tiền tài, danh vọng. Có tính đến yếu tố này mới thấy sự khó khăn trong việc quay lưng với Trung Quốc.

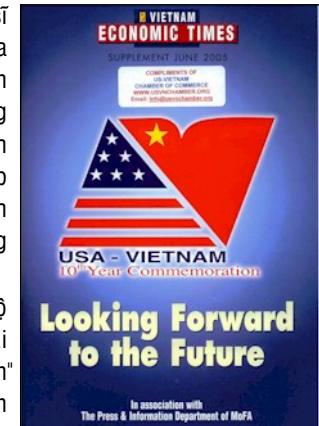
Không phải tình cờ trung tướng Nguyễn Chí Vịnh (tuy là thứ trưởng quốc phòng nhưng hành xử như một bộ trưởng), lặn lội sang Bắc Kinh để giải thích với đồng cấp Lương Quang Liệt về việc tàu chiến Mỹ cắp bến cảng Việt Nam. Không những thế, ông còn cư xử như một nguyên thủ quốc gia, tuyên bố Việt Nam sẽ không tham gia một liên minh quân sự nào, không là đồng minh quân sự của bất cứ nước nào, không cho quốc gia nào đặt căn cứ quân sự trên lãnh thổ và không dựa vào quốc gia này chống quốc gia kia. Dư luận đã rất ngạc nhiên trước thái độ này, một người chỉ là thứ trưởng quốc phòng mà dám thay mặt đảng và chính quyền khẳng định đường lối chính trị, ngoại giao và quốc phòng như thế. Rõ ràng Nguyễn Chí Vịnh đang thi hành Lời thề Trùng Khánh.

Nhìn vào thực tế, không một cơ quan nào của đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam mà không có thân tín hay tay sai của đảng cộng sản Trung Quốc xâm nhập hay bị mua chuộc. Bằng chứng là không một chính quyền địa phương Việt Nam nào cho phép treo biểu ngữ hay xuống đường chống Trung Quốc, không một tờ báo nào được phép đăng những bài tường thuật về sự kiêu căng của công nhân Trung Quốc trong lãnh thổ Việt Nam. Những nhà thầu Trung Quốc gần như được "ưu tiên" đầu tư vào những lãnh vực béo bở nhất như xây dựng đường sá, nhà máy và khai thác tài nguyên. Gần như tất cả các cấp lãnh đạo địa phương nơi có cửa khẩu sát vùng biên giới Việt Trung đều bị mua chuộc : hàng hóa Trung Quốc được tự do tuôn vào Việt Nam, nhiều địa điểm chiến lược đã coi như nằm trong tay những công ty "đầu tư phát triển" Trung Quốc.

Nhìn lại cách tổ chức và phân bổ nhân sự của đảng và chính quyền cộng sản Việt Nam hiện nay, thoát được sự kiểm chế của đảng cộng sản Trung Quốc là chuyện rất khó vì đảng cộng sản Việt Nam chưa bao giờ độc lập với đảng cộng sản Trung Quốc. Chỉ còn vài tháng nữa đại hội đảng cộng sản Việt Nam lần thứ 11 sẽ nhóm họp ; khoảng 1200 người, đại diện cho hơn 3 triệu đảng viên, đến tham dự để bầu ra 180 ủy viên trung ương vào những chức vụ lãnh đạo cao nhất đảng và nhà nước. Trong số này, bao nhiêu người chưa lọt vào bầy quyền lợi do Trung Quốc giương ra ?

Nhiều người cho rằng thế du dây giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc của đảng cộng sản trước ngày khai mạc đại hội đảng chỉ nhằm xoa dịu sự bức tức của đảng viên và quần chúng trước sự hà hiếp của Trung Quốc. Có nhiều triển vọng sau đại hội trung ương đảng lần thứ 11 sắp tới, đảng cộng sản Việt Nam sẽ tiếp tục chọn sự lệ thuộc Trung Quốc để giữ quyền lợi. Vì từ ngày thành lập đến nay, quyền lợi của đất nước chưa bao giờ là ưu tư hàng đầu của ban lãnh đạo đảng cộng sản.

Nguyễn Văn Huy



Thời sự Việt Nam

Việt Nam bối rối trước sóng gió Biển Đông

Viết Hoàng

Biển Đông đã và đang dậy sóng bởi việc Trung Quốc tuyên bố Biển Đông là "quyền lợi cốt lõi" của Trung Quốc. Có nghĩa là không phải tranh cãi gì nữa, toàn bộ khu vực Biển Đông là của Trung Quốc, nếu cần thiết Trung Quốc sẽ dùng vũ lực để bảo vệ "lợi ích" của mình.

Sự việc được "hâm nóng" bởi tuyên bố của ngoại trưởng Mỹ tại Hà Nội rằng Hoa Kỳ cũng có quyền lợi ở Biển Đông và Hoa Kỳ phản đối việc dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực trong việc tranh chấp chủ quyền giữa các quốc gia liên quan. Hoa Kỳ chủ trương giải quyết tranh chấp bằng con đường đa phương và Hoa Kỳ cam kết sẽ tiếp tục hiện diện tại khu vực này để bảo vệ quyền tự do lưu thông trên biển.

Sau tuyên bố này thì tàu sân bay và chiếm hạm của Hoa Kỳ đã ghé thăm Việt Nam. Trung Quốc dùng dùng nỗi giận và Việt Nam phải cử thủ trưởng quốc phòng, trung tướng Nguyễn Chí Vịnh, sang Bắc Kinh để "thanh minh" rằng Việt Nam không có ý định "liên minh với Mỹ" để chống Trung Quốc.

Xung quanh sự kiện này đã có rất nhiều nhận định và phân tích của nhiều người Việt Nam quan tâm đến vận mệnh đất nước. Câu hỏi lớn đặt ra là : Sau những diễn biến bất ngờ và dồn dập sẽ là gì ? Việt Nam sẽ đi về đâu ? Bài viết này mong muốn góp một cái nhìn vào bức tranh toàn cảnh đang và sẽ xảy ra mà chưa có lời giải.

1. Sự phụ thuộc quá lớn của Việt Nam với Trung Quốc

Sau khi "phe xã hội chủ nghĩa" sụp đổ vào thập niên 1990 để tìm cách duy trì chế độ cộng sản tại Việt Nam, Hà Nội đã chọn Trung Quốc làm chỗ dựa. Hai mươi năm qua, Việt Nam đã có được sự "ổn định" để không rơi vào khủng hoảng, thế nhưng bù lại Việt Nam đã phải nhún nhường Trung Quốc rất nhiều, nhất là trong việc phân định lãnh thổ. Chính sự "nhún nhường" quá mức của Việt Nam đã khiến Trung Quốc ngang nhiên tuyên bố là Biển Đông, bao gồm toàn bộ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, là của Trung Quốc.

Trước sức ép ngày càng lớn của Trung Quốc, Việt Nam đã đi một nước cờ là "xích lại" gần với Hoa Kỳ để chuyển tối Trung Quốc một thông điệp : "Nếu anh ép tôi quá đáng tôi sẽ chơi với người khác". Mục đích nữa (có thể là mục đích chính) đó là nhằm xoa dịu sự bất mãn ngày càng lớn trong dư luận người Việt Nam và ngay cả trong nội bộ đảng về việc chính quyền ngày càng nhu nhược trước Trung Quốc.

Chính quyền cộng sản Việt Nam không ưa gì Mỹ và cũng không quí gì Trung Quốc. Ưu tư thường trực của chế độ là làm sao duy trì được sự lãnh đạo của đảng. Nếu chống Trung Quốc mà cứu được đảng thì Hà Nội cũng làm ngay mà không hề do dự, thế nhưng có chống được hay không lại là chuyện khác.

2. Thái độ của Trung Quốc đối với Việt Nam

Trung Quốc cũng không ưa gì Việt Nam, dư âm cuộc chiến năm 1979 còn đó. Trung Quốc không lâng lâng gì bản tính cơ hội, gió chiều nào xoay chiều ấy của Việt Nam. Thế nhưng Việt Nam là quốc gia hàng xóm phía nam của Trung Quốc nên phải bằng mọi cách duy trì ảnh hưởng của Trung Quốc lên Việt Nam để phục vụ cho mưu đồ bành trướng ra khu vực và thế giới. Dưới con mắt nhà cầm quyền Trung Quốc, Việt Nam chỉ là một tên đàn em, một tên chư hầu nên nói gì phải nghe nấy. Bản chất của nhà cầm quyền Trung Quốc là tiểu nông nên có tham vọng về lãnh thổ đất đai của nước khác.

Trung Quốc đang ngày càng lớn mạnh nên tinh thần Đại Hán cũng trỗi dậy theo. Trung Quốc chưa đủ sức đương đầu với Mỹ nhưng mong muốn có một vai trò và ảnh hưởng lớn hơn trên trường quốc tế. Việc "thôn tính Biển Đông" là bước đi đầu tiên để thăm dò công luận thế giới và khẳng định địa vị bá chủ trong khu vực. Vì vậy khu vực Biển Đông chỉ có nóng lên trong thời gian tới chứ không thể nguội đi được. Người ta có

thể hiểu được sự tức tối đến nhường nào khi Hoa Kỳ nhảy vào ngăn cản tham vọng đó của Trung Quốc.

Một giả thiết được đặt ra là nếu Việt Nam "cứng rắn" trong vấn đề Biển Đông thì liệu Trung Quốc có tấn công Việt Nam hay không ?

Nếu khách quan mà phân tích thì tôi tin là Trung Quốc sẽ không làm việc đó. Lý do : Trung Quốc đang phụ thuộc rất nhiều vào xuất khẩu, một cuộc chiến với Việt Nam sẽ làm hình ảnh Trung Quốc xấu đi. Báo chí và dư luận phương Tây (vốn không ưa gì Trung Quốc) sẽ tấn công Trung Quốc và sau đó là sự rút chạy của giới tư bản, hàng hóa xuất khẩu sẽ chậm lại gây khủng hoảng cho nội địa Trung Quốc. Bài học của nước Nga trong cuộc chiến chớp nhoáng với Grugia mới đây vẫn còn đó, quân đội Nga chỉ còn cách thủ đô Tbilisi của Grugia vài chục cây số mà buộc phải dừng lại, sau một tháng thị trường chứng khoán Nga mất đi 200 tỉ đô la từ các nhà đầu tư phương Tây. Đây là thiệt hại về kinh tế, thiệt hại về chính trị còn lớn hơn nhiều, một cuộc chiến với Việt Nam sẽ đẩy Việt Nam khỏi ảnh hưởng của Trung Quốc ngay lập tức. Cả Đông Nam Á sẽ đoàn kết lại để chống "nguy cơ Trung Quốc", học thuyết Trung Quốc vẫn thường quảng bá với thế giới là "trỗi dậy trong hòa bình" sẽ bị phá sản. Trung Quốc sẽ bị cô lập ngay tại khu vực Đông Á, Đông Nam Á và cả trên thế giới. Cũng đừng quên rằng trên thế giới hiện nay chỉ có Hoa Kỳ là quốc gia duy nhất có thể đem quân đánh một nước nào đó mà không bị dư luận thế giới phản đối.

Với vấn đề Biển Đông Trung Quốc sẽ gây sức ép mọi mặt lên chính quyền Việt Nam, nhất là về kinh tế, chính trị để giành quyền kiểm soát Biển Đông. Trung Quốc có thể sẽ rất to tiếng thế nhưng để tấn công Việt Nam là điều chưa thể xảy ra trong lúc này.

3. Thái độ của Mỹ với vấn đề Biển Đông

Việc Hoa Kỳ tuyên bố quay lại Đông Nam Á đã được chào đón nồng nhiệt, tạo nên một niềm "phấn khởi" trong dư luận khu vực, đặc biệt là dư luận Việt Nam. Nhiều hy vọng về một sự đổi thay bề ngoài theo hướng dân chủ có thể hóa giải công luận ở Mỹ và đồng thời khiến chính quyền Mỹ mạnh mẽ ngăn đỡ sự lấn át của Trung Quốc đối với chính quyền Việt Nam hiện tại. Tôi e rằng hy vọng này quá lạc quan.

Người Mỹ có lý do để quay lại Đông Nam Á, và đó là vì quyền lợi của họ chứ không vì quyền lợi của ai khác, nhất là Việt Nam. Hoa Kỳ đang là bá chủ thế giới cho nên họ phải làm mọi cách để duy trì ngôi vị đó. Sự trỗi dậy của Trung Quốc và ảnh hưởng của Trung Quốc ngày càng lớn khiến Hoa Kỳ không thể không lo ngại. Việc Hoa Kỳ chia tay ra cho Việt Nam cũng vì lý do đó. Tại Đông Á và Đông Nam Á, Hoa Kỳ đã có các đồng minh truyền thống và hùng mạnh trong khu vực như Úc, Nhật, Hàn Quốc và các quốc gia "thân Mỹ" như Singapore, Thái Lan, Indonesia... Nếu có thêm một hàng xóm của Trung Quốc thân với Mỹ thì càng tốt hơn.

Nói tóm lại, quan hệ Việt Mỹ chỉ dùng ở đấy mà thôi chứ chưa tiến tới "đồng minh quân sự". Một hiệp ước như vậy đối với một nước cộng sản và độc tài như Việt Nam là điều không thể xảy ra. Giả sử chính quyền Mỹ có muốn thì quốc hội Mỹ cũng phải bác bỏ. Danh dự của nước Mỹ lớn hơn hiệp ước quân sự Việt-Mỹ, nếu có. Độc tài và dân chủ không thể đi chung một đường vì vậy hy vọng Mỹ "cứu" Việt Nam XHCN khi "lâm sự" là một hy vọng hão huyền.

Nên nhớ Việt Nam cần Mỹ hơn là Mỹ cần Việt Nam. Chỉ có một sự lựa chọn thành tâm và dứt khoát thay đổi thì Việt Nam mới có thể trở thành người bạn tin cậy của Mỹ. Và sự lựa chọn này là một bài toán nan giải cho đảng và nhà nước, đòi hỏi sự quyết tâm và sáng suốt.



4. Việt Nam và chính sách "đu dây" giữa các cường quốc

Chưa bao giờ chính quyền Việt Nam bối rối như lúc này, đi với Trung Quốc thì bị lấn lướt và bắt chết dù điều khiến cho người dân Việt Nam ngày càng phẫn nộ. Đi với Mỹ thì phải thực thi dân chủ, phải tôn trọng nhân quyền, phải chấp nhận đa đảng, chấp nhận cạnh tranh trong chính trị... Và đây là những điều mâu thuẫn với cơ sở nền tảng toàn trị của mọi chế độ cộng sản. Phương án "đu dây" giữa các cường quốc đang được Việt Nam thực thi. Thế nhưng để giữ cho thăng bằng mãi là điều không thể được vì tình hình và cục diện thế giới thay đổi liên tục và rất nhanh chóng.

Đối tác được Việt Nam chèo kéo nhiều nhất là Nga. Nhiều người ủng hộ sự lựa chọn này vì Nga là đối tác truyền thống, là một cường quốc trên thế giới, lại có quan hệ hữu hảo với Việt Nam trên nhiều lĩnh vực. Việt Nam chọn mua tàu chiến, máy bay Nga và sắp tới để Nga xây nhà máy điện nguyên tử ở Ninh Thuận... Nghe qua thì phương án này có vẻ hay, thế nhưng nước Nga ngày nay không phải là Liên Xô ngày trước.

Chính quyền Nga đúng là không ưa gì Mỹ lẫn Trung Quốc cho nên luôn tìm cách "phá binh", bất cứ ai chống Mỹ đều được nhận được sự "quan tâm" của Nga. Nga bán vũ khí để đổi lại các quyền lợi về kinh tế chứ không có ý định kết nghĩa "anh em" với bất cứ ai. Tinh thần "quốc tế vô sản" của Nga chỉ còn lại trong ký ức xa xưa. Ví dụ Nga là chỗ dựa cho quốc gia Hồi giáo độc tài Iran, thế nhưng sau khi đạt được các thỏa thuận với Mỹ về quyền lợi kinh tế thì Nga đã không bàn giao các tổ hợp tên lửa hiện đại S300 cho Iran như hợp đồng đã ký, khiến nước này chỉ trích Nga không tiếc lời. Cho nên nếu Việt Nam trông chờ vào Nga thì sẽ là điều hão huyền. Nước Nga không có lợi ích gì khi bảo vệ Việt Nam bởi một lẽ đơn giản nước Nga không (hoặc chưa) có ý định và năng lực để thay Mỹ làm bá chủ thế giới.

Việt Nam có thể là đối tác tốt của Mỹ nếu Việt Nam trở thành một nước dân chủ. Nhưng cho dù là một nước Việt Nam dân chủ thì một liên minh quân sự giữa Việt Nam và Hoa Kỳ cũng không có tính cấp bách hay hiên thực. Mỹ chưa có ý định "so găng" với Trung Quốc, dù rằng điều này trước sau gì rồi cũng xảy ra nếu một ngày nào đó Trung Quốc đủ mạnh và đủ tự tin để giành ngôi vị bá chủ thế giới từ tay Hoa Kỳ. Hơn nữa một nước Việt Nam khủng hoảng toàn diện như bây giờ cũng không nên liên minh với Mỹ chỉ để chọc giận Trung Quốc.

Nếu có dân chủ, Việt Nam sẽ hội nhập đầy đủ với thế giới văn minh, chúng ta không liên minh quân sự nhưng sẽ hợp tác toàn diện với Mỹ và Châu Âu về kinh tế, văn hóa, giáo dục, xây dựng hạ tầng... Chúng ta sẽ chung tay xây dựng lại đất nước để Việt Nam trở nên hùng mạnh và có thực lực. Chỉ khi đó Việt Nam mới có thể bảo vệ được chủ quyền và đàm phán với các nước trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng nguyện vọng của nhân dân và quyền lợi của nước Việt Nam.

Nếu Việt Nam chọn con đường đi theo quỹ đạo của Trung Quốc thì chắc chắn Việt Nam sẽ mất Hoàng Sa và Trường Sa. Không những thế Việt Nam sẽ bị phụ thuộc hoàn toàn vào Trung Quốc như Bắc Triều Tiên, và như thế sự chống đối của người dân Việt Nam ngày càng tăng lên. Tôi tham nhũng là rất nghiêm trọng; người dân Việt Nam tạm thời có thể khoan lạt khi tổ quốc lâm nguy, nhưng "bán nước" là một tội trên cả nghiêm trọng mà không một người dân Việt Nam nào có thể chấp nhận ở bất cứ tình huống nào. Tinh thần dân tộc và chủ nghĩa yêu nước vẫn cháy trong huyết mạch mỗi người Việt Nam.

"Chính quyền cộng sản Việt Nam đang đùa với lửa", nhưng lửa đây không đến từ Trung Quốc (như lời bà Khương Du, phát ngôn bộ ngoại giao Trung Quốc dọa) mà đến từ chính người dân Việt Nam. Đến một lúc nào đó ngọn lửa sẽ bùng cháy, một sự thay đổi theo kiểu "cách mạng đường phố" hoàn toàn có thể xảy ra và khi đó hậu quả sẽ là không lường.

Chính quyền Việt Nam vì không chịu đặt quyền lợi của nhân dân và tổ quốc lên trên quyền lợi của đảng nên đã chọn phương án đu dây. Xin mượn ý của giáo sư Ngô Bảo Châu để bình luận sự lựa chọn này: "Đu dây không phải là hành động của những con người có tư cách và trí tuệ, đu dây là hành động của những con khỉ".

5. Phải làm gì trong giai đoạn này?

Việc mất dân lãnh thổ lãnh hải vào tay Trung Quốc đang trở thành hiện thực. Chính quyền thì nhu nhược và ngày càng phụ thuộc vào ngoại

bang. Cứu nước là việc làm của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước.

Việc phân tích và trình bày rõ ràng cho mọi người dân Việt Nam hiểu rõ từng đường đi nước bước của chính quyền Việt Nam trong mọi việc làm và hành động là rất cần thiết để người dân Việt hiểu rõ việc làm đó có phù hợp với nguyện vọng và quyền lợi của đất nước, của dân tộc hay không? Nếu đúng thì lên tiếng ủng hộ và hậu thuẫn, nếu sai và khuất tất thì kịp thời đưa ra công luận để ngăn lại.



Chính quyền cộng sản Việt Nam nếu thực lòng với đất nước và còn nghĩ đến tương lai của chính mình thì không còn con đường nào khác ngoài việc phải đồng hành cùng dân tộc. Phải trả lại các quyền tự do căn bản cho người dân, phóng thích tất cả các tù nhân chính trị đang bị giam giữ. Tôn trọng quyền tự do ngôn luận của người dân. Hãy để người dân nói lên chính kiến của mình về các vấn đề liên quan đến vận mệnh của đất nước. Đất nước là của chung chứ không của riêng gì đảng cộng sản.

Chừng nào chính quyền Việt Nam chưa trả lại quyền làm chủ cho nhân dân thì ngày đó những người Việt Nam yêu nước phải tiếp tục cuộc tranh đấu của mình. Hãy tập hợp lại với những tổ chức chính trị đối lập có uy tín để hình thành một đối lập dân chủ hùng mạnh, sẵn sàng gánh vác trọng trách khi tổ quốc cần đến. Tuyệt đối tránh xa các tổ chức mới thành lập mà không rõ ràng về thân thế, những kẻ cơ hội, những nhân sĩ chính trị, những kẻ làm vấy bẩn hình ảnh của các tổ chức đối lập chân chính và yêu nước.

Chúng ta phải lựa chọn đúng khoát phương pháp đấu tranh có tổ chức thay vì những phản kháng cá nhân. Đầu tranh chính trị bằng phương pháp bất bạo động là sự đấu tranh giữa các tổ chức chính trị với chính quyền. Mọi phản ứng đơn lẻ và bột phát của một vài cá nhân chỉ làm tình hình xấu đi thay vì tốt lên và sẽ không bao giờ có kết quả.

6. Nhận xét về nhân vật Nguyễn Chí Vịnh

Với việc xuất hiện như là nhân vật chính trên sân khấu chính trị Việt Nam thời gian vừa qua, tướng Vịnh là một ngôi sao đang lên trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp của đảng cộng sản Việt Nam.

Dù rằng tướng Nguyễn Chí Vịnh được biết đến như một nhân vật gây nhiều tranh cãi trong nội bộ đảng và dư luận nhưng với những gì đã xảy ra thì tướng Vịnh hình như đã làm hai việc lớn cho đảng: đó là việc cụ thể hóa lập trường đa phương hóa, quốc tế hóa vấn đề Biển Đông với sự hậu thuẫn của Mỹ. Việc thứ hai là tướng Vịnh đã xoa dịu được cơn thịnh nộ của Trung Quốc với tuyên bố "ba không" trong quan hệ quân sự giữa Việt Nam và các cường quốc. Tôi đồng tình với quan điểm "ba không" của tướng Vịnh. Trong hoàn cảnh khó khăn này, đấy là một hành động khôn ngoan để tránh (phật lòng và) khiêu khích lòng hanh tiến của ông hàng xóm khổng lồ Trung Quốc.

Đi xa hơn nữa, đáng lẽ nhà nước và đảng nên cho phép ông Nguyễn Chí Vịnh tuyên bố rằng chủ trương của Việt Nam là "trung lập", Việt Nam chỉ ưu tiên phát triển kinh tế, văn hóa và giáo dục với mọi quốc gia. Vấn đề Biển Đông cần giải quyết ôn hòa và công bằng trên căn bản các thỏa hiệp quốc tế. Việt Nam nên tăng cường phòng thủ ở các đảo lớn mà Việt Nam đang đóng quân để bảo vệ ngư dân hành nghề trong khu vực đánh cá đã phân định, nếu có thể, bằng giải pháp tuần tra hỗn hợp với Hải quân Trung Quốc để ngăn ngừa mọi va chạm đáng tiếc.

Sức mạnh và sự hậu thuẫn lớn nhất giúp tướng Nguyễn Chí Vịnh hay bất cứ một nhà ngoại giao nào cũng như nhà nước và đảng trên bàn đàm phán với các nước không đến từ bất kỳ một cường quốc nào, dù là Hoa Kỳ hay Nga, mà là từ sự đoàn kết của hơn 80 triệu người dân đất Việt. "Lòng Dân" sẽ là sức mạnh vô địch và duy nhất để bảo vệ tổ quốc và chống lại bất cứ một cuộc xâm lăng nào của ngoại bang.

Nguyễn Chí Vịnh hiện nay tiếp nhận những chức vụ và trọng trách trong bộ máy chính quyền. Điều mong muốn và hy vọng lớn nhất của riêng tôi đối với ông, đó là hãy đồng hành cùng dân tộc. Tên tuổi của ông sẽ được lưu vào sử sách nếu sự lựa chọn của ông là dân tộc và tổ quốc.

Việt Hoàng (Moskva)

Mạn đàm

Có tướng làm lãnh tụ

Nguyễn Gia Thường

Tướng tốt không bằng đức tốt

Năm 1899, ký giả Mark Sullivan hết lời khen ngợi ông Warren Gamaliel Harding, tổng thống thứ 29 của Hoa Kỳ như sau :

"Harding có dáng dấp dễ nhìn. Ông độ trạc 35 tuổi vào lúc đó. Tướng mạo, vóc dáng, vai và lồng ngực có kích thước dễ thu hút thiên hạ ; sự cân xứng của con người ông buộc thiên hạ phải dùng danh từ trội hơn danh từ đẹp trai - về sau này khi ông nổi danh, mỹ từ "đẹp như pho tượng Lã Mã" thường đem áp dụng cho ông. Khi ông bước xuống diễn đàn, chân của ông toát ra vẻ cân xứng của toàn diện thân thể của ông ; bước chân nhẹ nhàng, lưng thẳng đứng phụ họa vào phong cách uyển chuyển và nét đàm ông tinh của ông... Sự hòa nhã của ông khi ông nhường chỗ ngồi cho một người khác chứng tỏ tình thân hữu chân thật của ông đối với toàn thể nhân loại. Giọng của ông vang dội, cương nghị, ấm áp. Ông đặc biệt thích thú chú ý đến cách đánh bóng của các thợ đánh giầy, điều này chứng tỏ ông để ý đến cách ăn mặc, một điều lạ thường đối với con người sinh ra ở tinh lẻ".

Quần chúng thấy ông Warren Harding, cao ráo, đẹp trai, bộ tịch đường bê và họ thấy ông xứng đáng làm tổng thống và đã bầu cho ông. Họ không biết cá nhân của ông Warren Harding có những mối tình vụng trộm với bà Carrie Fulton Phillip. Bà này đe dọa tiết lộ mối tình này khi ông ra ứng cử tổng thống năm 1920. Khi đảng Cộng Hòa biết được chuyện này, họ không trả tay kịp để thay một ứng cử viên khác và họ đã trả 50.000 Mỹ kim và đưa gia đình bà Carrie sang Nhật Bản. Sau đó bà nhận được trợ cấp hàng tháng. Bà được biết là người đầu tiên thành công trong việc tổng tiền một đảng phái lớn của Hoa Kỳ.

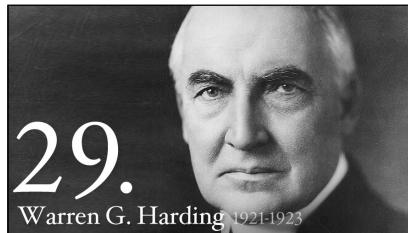
Xem ra ông Harding giỏi hơn ông Bill Clinton, vì ông đã buộc đảng phái của ông trả tiền để bao che mối tình vụng trộm của ông để không phải ra trước công chúng thú nhận tội lỗi.

Mặt khác, ký giả Henry Louis Mencken có ghi lại một câu nói bất hủ của tổng thống W. Harding. Nguyên văn như sau : "Tôi mong muốn chính phủ làm hết sức mình để giảm thiểu, rồi sau đó, am hiểu quyền lợi hổ tương, quan tâm đến lợi ích chung, công việc của chúng ta sẽ được giải quyết" (*I would like government to do all it can to mitigate, then, in understanding in mutuality of interest, in concern of common good, our tasks will be solved*). Tuy nhiên quần chúng thích nghe những lời lẽ này vì ông ăn nói rất là thuyết phục, mặc dù câu nói này xem ra ngô ngã và vô nghĩa.

Ông H.L. Mencken bình luận : "Nó giống như ông thợ rèn dùng búa để đập trứng". Và ông Mencken đã sáng chế danh từ "Gamalese" để ám chỉ những lời phát biểu vô nghĩa sáo rỗng của ông Harding.

Nhưng cho dù ông Harding có tướng làm tổng thống mà không có guồng máy tổ chức của đảng Cộng Hòa, chắc chắn ông không thể bước lên ghế tổng thống.

Qua sự kiện trên người ta thấy không riêng gì người Việt Nam, người Mỹ cũng "trông mặt bắt hình dong". Thông thường quần chúng nhận định một sự kiện một cách



hời hợi rồi đi ngay vào kết luận, những tưởng rằng việc trông mặt của mình là chính xác. Ngoài việc quần chúng đôi khi đánh giá sai một cá nhân, họ còn đánh giá sai cả về một chủ thuyết, chẳng hạn như chủ thuyết cộng sản và chủ thuyết dân tộc sinh tồn. Các chủ thuyết này có sức quyến rũ mãnh liệt đến độ con người tuân theo một cách mù quáng và tìm cách tiêu diệt hàng triệu người khác không gồm tay.

Chủ thuyết "Dân Tộc Sinh Tồn"

Hiện nay có một vài cá nhân vẫn tiếp tục ủng hộ chủ thuyết dân tộc sinh tồn và cho rằng đây là con đường đúng đắn nhất có thể giúp dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách thống trị của đảng cộng sản và sự lấn lướt của anh láng giềng khổng lồ Trung Quốc. Những người này không biết chủ thuyết này là chủ thuyết khuyến khích sự lấn chiếm các nước khác mà Quốc Xã Đức đã dùng làm cơ sở tư tưởng để bành trướng lãnh thổ.

Danh từ "Lebensraum", tiếng Đức có nghĩa là "không gian sinh sống", đã được ông Friedrich Ratzel khai triển vào cuối thế kỷ thứ

19, và người Đức đã dùng khẩu hiệu này để mở rộng lãnh thổ và truy tìm thuộc địa như Pháp và Anh đã làm. Sau này Hitler, trong quyển *Mein Kampf* (Cuộc Đấu Tranh của Tôi), đã khai triển khái niệm Lebensraum để tổ chức tiến chiếm Châu Âu bằng quân sự với những hậu quả mà mọi người đều biết trong Thế Chiến Thứ Hai. Mặc dầu vậy, khái niệm không gian sinh tồn vẫn hấp dẫn nhiều người. Cho tới năm 2008, khoảng 80 triệu quyển *Mein Kampf* đã được bán ra trên khắp thế giới.

Để thực hiện chủ thuyết "Dân Tộc Sinh Tồn", Hitler ghi rõ :

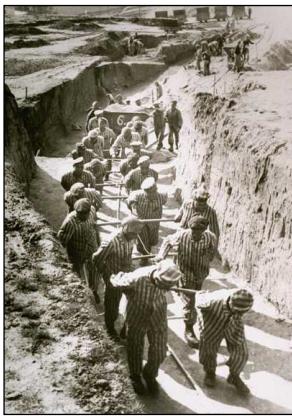
- Những cá nhân khuyết tật phải bị tiêu diệt (áp dụng chủ thuyết ưu sinh - *eugenism* - chỉ có những người có huyết tộc cao quý như tộc Aryan mới đáng sống).

- Những sắc dân "hạ đẳng" phải phục tùng những sắc dân "thượng đẳng" (Aryen).

- Tất cả những sắc dân "thượng đẳng" khác với dân tộc Đức cũng cần phải loại trừ ngay tức khắc, vì đó là một đe dọa. Việc lai giống là một hình thức vô hiệu hóa hiểm họa này trong ngắn hạn, nhưng dân tộc "thuần chủng" sẽ phải trả giá là mất đi bản sắc của mình. Phải ngăn cấm việc pha giống, và dân tộc bị đe dọa phải trừ khử dân tộc kia.

Nước Nhật trước khi Đệ Nhị Thế Chiến bùng nổ cũng đã từng đề cao chủ nghĩa "dân tộc sinh tồn" với chiêu bài Đại Đông Á để đánh lừa và xâm chiếm Trung Hoa, Việt Nam và một số các nước Đông Nam Á khác.

Người Việt Nam hiện nay không thể định nghĩa là "khối đông người cùng chung huyết thống, chung ngôn ngữ, có sinh hoạt văn hóa giống nhau và những phong tục tập quán như nhau". Chẳng hạn như có cùng cảm giác yên tâm trong sự gần gũi, lo sợ cái lạ và người lạ, quan hệ huyết thống, sự ràng buộc với lịch sử và văn hóa cổ truyền, sự quyến luyến với mảnh đất quen thuộc, những tiện nghi trong việc giao



tiếp với những người cùng một tập quán và nếp sống, tất cả những yếu tố này trở thành không quan trọng và ngày càng không quan trọng. Thế giới ngày nay cho phép những trao đổi trực tiếp và tíc khắc, kể cả làm việc chung, giữa những con người ở hai đầu trái đất và trong đó con người di chuyển và tiếp xúc thường xuyên, thu nhận hàng ngày đủ loại thông tin, hình ảnh và ý kiến. Những tình cảm truyền thống đã đóng góp tạo ra tinh thần quốc gia dân tộc ngày càng để lộ tính thủ cựu và sự giới hạn của chúng.

Con người ngày nay chỉ ràng buộc với một đất nước bởi một trong ba lý do : đất nước bảo đảm cho cá nhân và gia đình sự che chở và những quyền lợi đặc biệt, đất nước đem lại cho mình một nguồn hân diện, và đất nước là của mình.

Trong các yếu tố cấu tạo ra quốc gia, lãnh thổ không còn giá trị tuyệt đối, con người có thể yêu nước và đóng góp cho đất nước dù sống ở bất cứ nơi nào. Di sản lịch sử, văn hóa và ngôn ngữ cũng đã giảm đi tầm quan trọng. Quan niệm một tổ quốc thiêng liêng mà mọi người đều phải phục tùng, tôn kính và phục vụ vô điều kiện nay đã trở nên lỗi thời.

Một quốc gia chỉ có thể tồn tại nếu được quan niệm như một không gian liên đới giữa những con người hiểu nhau, quý trọng nhau và hợp tác với nhau để xây dựng và chia sẻ một tương lai chung chứ không thể được nhìn nhận trong sự hạn hẹp của một chủng tộc hay một quá khứ riêng.

Chủ nghĩa Mác-Lênin và mô hình "dân chủ xã hội chủ nghĩa" đã hoàn toàn sụp đổ. Chủ nghĩa dân tộc sinh tồn đề cao bản năng để kháng của một chủng tộc, sự ưu việt của một giống nòi, đã được Đức Quốc Xã áp dụng triệt để, càng không thể áp dụng cho quốc gia Việt Nam hiện nay. Để dân tộc sống trong hạnh phúc và tồn tại lâu dài với thời gian, Việt Nam không có lựa chọn chính trị nào khác hơn một thể chế dân chủ đa nguyên.



Tướng tùy tâm sanh, tướng tùy tâm diệt

Người Việt thích xem tướng số để đoán biết đối tượng giao du hoặc làm ăn của mình, hoặc đơn giản hơn nữa là để giải trí, tản gẫu, để đoán biết tương lai. Phần lớn sách vở nói về tướng thường đưa ra những mẫu chuyện về nhận xét và kinh nghiệm quan sát người. Hầu hết các loại sách viết về môn tướng số, sau khi luận bàn về những đặc cách, những phá cách, về những quy tắc đặc biệt như "nhất tiện phá cửu quý", "nhất quý phá cửu tiện", đều đi đến những kết luận đại loại như sau : "đức năng thắng số", "tướng tùy tâm sinh, tướng tùy tâm diệt". Đặc biệt các thầy tướng số chiếu cố nhiều đến tướng phụ nữ hơn là đàn ông, xem ai là người "vượng phu, ích tử", ai có ngũ tú, ai có tướng sát phu. Họ xem xét tỉ mỉ tướng đi, tướng nằm, tướng ngủ, thậm chí cách tiểu tiện và đại tiện.

Ngày nay những bộ môn này đã trở thành một môn khoa học nhân văn thuộc ngành tâm lý học mà ông Paul Ekman đã phân tích tì mỉ trong cuốn

"*Unmasking the face : a guide to recognizing emotions from facial clues*" và nhiều sách khác. Vợ chồng ông Allan và Barbara Pease cũng đã ra sách nói về "ngôn ngữ của thể xác" (body language), mục đích dạy cho quần chúng cách xem tướng.

Các bộ môn này được các vua chúa thời trung cổ lập ra để chiêu hiền nạp sĩ, vừa kiếm người hiền tài, vừa tạo thế lực cho vương quốc của mình, nay đã trở thành bình dân nhờ những phương tiện truyền thông ngày một hữu hiệu hơn. Con người hiện đại xem tướng để tìm người giao du và cộng tác, không còn chuyện vua chúa mua chuộc người để phục vụ cho cá nhân hay triều đại của mình nữa. Chính vì thế mà ngày nay nhiều nhân sĩ nghĩ rằng mình có tướng làm ông lớn nên lúc nào tuyên bố lung tung trước mọi biến cố. Họ trông mong một minh chủ ra đời để vị minh chủ này "tam cỗ thảo lư", như Lưu Bị đã từng làm với Khổng Minh. Họ sợ rằng không ai chú ý đến họ và sẽ chẳng bao giờ có cơ hội để thi thố tài năng kinh bang tế thế của mình.



Năm giai đoạn của cuộc vận động dân chủ

Có tướng làm lãnh tụ chưa chắc sẽ trở thành lãnh tụ. Huấn luyện lãnh tụ ngày nay đã trở thành một bộ môn khoa học, nhiều đại học đã nổi tiếng nhờ có một chương trình đào tạo nhân sự lãnh đạo. Nhưng không ai có thể trở thành lãnh tụ một mình : phải có tổ chức, phải có phương tiện và phải có một đội ngũ cán bộ nồng cốt thực hiện những dự án của tổ chức. Một cá nhân có thể tạo ra một phong trào nhưng không thể quản lý phong trào đó vì một lý do giản dị là phong trào đòi hỏi những hành động cụ thể trong khi vai trò của lãnh tụ là tư tưởng và chinh phục lòng người. Nói tóm lại chỗ đứng của lãnh tụ là ở trong một tổ chức, không có tổ chức không ai có thể trở thành lãnh tụ.

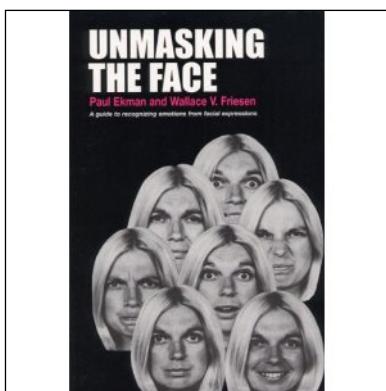
Đấu tranh thay đổi một chế độ là một cuộc đấu tranh khoa học, trong đó lãnh tụ và cán bộ phải là những người có kiến thức. Kiến thức để phác họa lộ trình đấu tranh và hướng dẫn cuộc đấu tranh đi đến thắng lợi : dân chủ hóa đất nước.

Cuộc vận động dân chủ hóa Việt Nam hiện nay là một cuộc đấu tranh cách mạng, và như mọi cuộc đấu tranh, cuộc vận động này phải qua lộ trình năm giai đoạn :

1. Xây dựng cơ sở tư tưởng.
2. Xây dựng một đội ngũ cán bộ nồng cốt.
3. Xây dựng và kiểm điểm phương tiện.
4. Xây dựng cơ sở quần chúng.
5. Nhận lãnh trách nhiệm quản lý đất nước.

Tiến trình năm giai đoạn này tuy là một điều kiện cần nhưng chưa phải là điều kiện đủ. Sự thành công còn tùy thuộc nhiều yếu tố định lượng. Xét theo tiến trình này, những nhân sĩ hoặc những tổ chức một vài người đột nhiên xuất hiện kêu gọi đấu tranh dân chủ chỉ là những ngọn lửa rơm, không có tương lai. Họ sẽ không bao giờ độc lập và chỉ là những dụng cụ của một thế lực khác ẩn nấp đằng sau. Đã đến lúc mọi người Việt Nam cần nhận chân những tổ chức đứng đắn, có dự án xây dựng đất nước, có chiều sâu tư tưởng và có bồ dâu thân thiện, và ủng hộ cuộc vận động dân chủ mau đến thắng lợi hơn.

Nguyễn Gia Thưởng (Brussels)



Thời sự Đông Nam Á

Indonesia bắt đầu chính sách giảm ảnh hưởng Hoa kiều

Kiêm Hương

Giữa lúc các nước khác trên thế giới đang còn khốn đốn sau cuộc khủng hoảng tài chánh năm 2008, sinh hoạt kinh tế của Indonesia tương đối ổn định. Tỷ lệ tăng trưởng năm 2008 là 6,1% năm 2009 là 4,3%. Ngân hàng Indonesia dự đoán tỷ lệ tăng trưởng cho năm 2010 sẽ là 5,6%. Những kết quả này có được do nhu cầu tiêu thụ nội địa trong lãnh vực tư gia tăng, hơn 5% năm 2008 và còn tiếp tục gia tăng những năm sau đó.

Truớc viễn ảnh tốt đẹp này, tổng thống Yudhoyono muốn cải tổ lại cơ cấu sinh hoạt kinh tế để lợi tức được phân phối đồng đều cho mọi người dân. Nguyên do là hiện nay cộng đồng người gốc Hoa tại Indonesia tuy chỉ chiếm 5% dân số, với gần 1,8 triệu người, nhưng nắm giữ trong tay 80% sinh hoạt kinh tế quốc gia, mọi lợi tức thu được đều nằm trong tay các nhóm tài phiệt người Hoa. Hỗn cách biệt giàu nghèo giữa người gốc Hoa và dân cư bản địa (*pribumi*, con của đất) đã quá sâu rộng và quá lộ liễu buộc chính quyền Yudhoyono xét lại chính sách hội nhập. Nhiều cuộc đụng độ quyền lợi và văn hóa đã xảy ra tại nhiều nơi, đặc biệt là những vùng tập trung nhiều xí nghiệp Trung Quốc. Tin đồn về một đợt xua đuổi người Hoa ra khỏi lãnh thổ đang làm tê liệt mọi sinh hoạt kinh tế.

Ngày 15-6-2010, nhằm nâng cao hiệu quả của chính sách kinh tế, chính quyền Indonesia đã cho thành lập Ủy ban sáng tạo quốc gia và Hội đồng kinh tế quốc gia. Định chế này là một hội đồng bao gồm 24 nhà doanh nghiệp lớn đứng đầu các nhóm tài phiệt đang lên và các học giả kinh tế thân chính phủ nhằm cố vấn tổng thống để phát triển kinh tế. Mặc dù có một tỷ lệ phát triển cao (4,3% năm 2009), tỷ lệ lạm phát của Indonesia vẫn còn cao : 11,85 % năm 2008 ; hơn một nửa dân số sống dưới 2 USD/ngày, khoảng 700 USD/năm.

Đối với chính sách kinh tế mới này, đảng đối lập - đảng Dân chủ Chiến Đầu, đã bình luận : chính quyền Yudoyono vốn là chính phủ liên hiệp các đảng nhỏ để cầm quyền bây giờ cần sự ủng hộ của chính đảng Hồi giáo lớn, nên đã chuẩn bị tung ra chính sách ưu tiên cho dân bản địa *pribumi* nói trên. Nếu chính sách này thành công, chính quyền của tổng thống Yudhoyono sẽ chiếm được cảm tình của hơn 80% dân theo đạo Hồi, hơn 8% theo đạo Thiên Chúa (Tin Lành và Công Giáo), 3% theo Ấn Độ giáo.

Thành phần bị coi là đối tượng chiếu cố là người gốc Hoa (khoảng 1,8 triệu người), theo đạo Phật hay thờ cúng ông bà. Cộng đồng người gốc Hoa đang rất cảnh giác trước sự chỉ mặt này vì bị lên án năm giữ hầu hết mọi mấu chốt của nền kinh tế Indonesia. Bên cạnh đó là sự hiện diện ngày càng đông đảo người Trung Quốc đến từ lục địa vào khai thác tài nguyên trên toàn lãnh thổ.

Trong thực tế, sự ổn vững về kinh tế của Indonesia ngày nay cũng một phần nhờ vào Trung Quốc. Từ một vài năm trở lại đây, sự phát triển của Indonesia đã dựa rất nhiều vào hiệp định thương mại tự do CAFTA ký kết giữa các nước ASEAN và Trung Quốc. Gần đây Trung Quốc không những chỉ mua nông khoáng sản phẩm của Indonesia hay bán sản phẩm công nghiệp mà họ còn tích cực đầu tư và viện trợ tài chính vào cơ sở hạ tầng của Indonesia. Chính khối lượng tiền tệ ô ạt này đã đẩy kinh tế Indonesia phát triển nhanh thêm. Thêm vào đó, qua chính sách tân quyền, các chính quyền địa phương có thể nhận viện trợ trực tiếp từ Trung Quốc để xây dựng lại hệ thống hạ tầng cơ sở. Chính sự tăng vọt ô ạt này đã phản qua trung gian các tổ hợp kinh doanh gốc Hoa đã gây một làn sóng phản đối sự hiện diện của người Hoa trên lãnh thổ Indonesia.

Sự phản đối này xuất phát từ hai nguyên do.

Một là các chính quyền tiểu bang không nắm vững thủ tục gọi thầu công cộng và phía Trung Quốc đã lợi dụng điểm yếu này để trúng thầu

với giá rẻ, nghĩa là mua chuộc hay hối lộ các chính quyền địa phương. Còn thực hiện như thế nào, có đảm bảo chất lượng hay không là chuyện khác.

Hai là viện trợ Trung Quốc thường kèm theo điều kiện độc quyền thể hiện. Năm 2009, Trung Quốc viện trợ xây dựng cầu Suramadu nối liền đảo Java và đảo Madu. Trong công trình này, Trung Quốc đem xe cẩu trực, vật tư xây dựng, công nhân trực tiếp vào Indonesia. Không người Indonesia nào được tuyển dụng, những xí nghiệp địa phương không được phân chia bất cứ một công việc gì trong việc xây dựng cầu này cả. Lợi ích kinh tế và xã hội trực tiếp cho địa phương do đó không có. Cây cầu đã được hoàn thành nhanh chóng nhưng sự bất mãn của người Indonesia đối với người Trung Quốc tăng cao.

Ba là sự bất mãn của chính quyền Indonesia trước quyết định đơn phương gia tăng lãi suất của phía Trung Quốc đối với các công trình viện trợ được hứa cho vay với giá rẻ, hay việc xây dựng các nhà máy phát điện bất chấp môi sinh và môi trường.

Nói chung sự bất mãn đối với Trung Quốc tại Indonesia ngày càng gia tăng. Từ trước đến nay, cộng đồng người Hoa tại Indonesia là cửa ngõ để Trung Quốc vào đầu tư tại Indonesia. Sự hiện diện ô ạt của Trung Quốc không mang lại lợi lộc nào cho người Indonesia : tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao (9%). Thêm vào đó, sản phẩm giá rẻ của Trung Quốc tràn ngập các thị trường nội địa đang giết chết các ngành công nghiệp nhẹ địa phương. Tim cách thoát khỏi quỹ đạo ảnh hưởng của Trung Quốc vì thế là ưu tiên hàng đầu của chính quyền Yudhoyono. Đó cũng là tâm lý chung của các quốc gia ASEAN khác.

Chính sách hạn chế sự ngự trị về kinh tế của người gốc Hoa để bảo vệ người bản địa (*pribumi*) đã được thực hiện hai lần tại Indonesia năm 1965 khi quân đội lật đổ chính quyền Sukarno và năm 1998 khi chính quyền Suharto bị sụp đổ. Mỗi lần có chính biến, những thành phần ưu tú và doanh nhân đạt gốc Hoa đã dời tài sản qua Singapore và Hồng Kông, gây thiệt hại lớn cho Indonesia về kinh tế và tài chính.

Trong thực tế, địa vị của người Indonesia gốc Hoa đã được nhiều lần cải thiện. Cách đây 50 năm, đời sống của cộng đồng người Hoa tại đây rất là cơ cực, họ được xem là công dân hạng 2, chỉ có quyền buôn bán và sản xuất đồ vật tiêu dùng. Ngày nay ở đâu người ta cũng thấy cửa hiệu, tiệm buôn viết bằng chữ Tàu, tiếng quan thoại được chính quyền cho giảng dạy trong các trường Minh Tâm. Ngày nay người Hoa có thể xem tin tức qua các phương tiện thông tin đại chúng bằng tiếng Tàu. Nhiều người gốc Hoa đã nắm giữ các chức vụ quan trọng trong chính quyền và trong quân đội. Khi tin đồn sẽ có một cuộc chính lý xua đuổi người Hoa ra khỏi lãnh thổ, giới thương gia người Hoa đã bày tỏ sự tức giận, họ nói "chúng tôi là người Indonesia, chúng tôi tham gia hoạt động kinh tế chỉ vì đất nước này".

Trước phản ứng trên, chính quyền Yudhoyono đã phải dừng tay nhưng quyết tâm hạn chế vai trò kinh tế áp đảo của người gốc Hoa vẫn còn. Những biện pháp cải cách thuế khóa và thủ tục đấu thầu các công trình công cộng đã được ban hành nhằm đánh thuế các công ty người Hoa và bảo đảm sự phân chia quyền lợi trong các hợp đồng ký kết với người bản địa. Tổng thống Yudhoyono đã ý thức rằng cộng đồng người Hoa tại Indonesia không phải là người Trung Quốc, do đó không lệ thuộc vào Bắc Kinh. Về quân sự, chính quyền Indonesia không lo ngại sự bành trướng của hải quân Trung Quốc trên Biển Đông vì biết rằng Hoa Kỳ sẽ không mắt làm ngơ.

Kiêm Hương (Kanagawa)



Cầu Suramadu nối liền Java và Madu

Thời sự Đông Á

Hai nhược điểm chí mạng của Trung Quốc

Nguyễn Minh

2010 có lẽ là năm Bắc Kinh phải đối phó với nhiều khó khăn, không những về thiên tai bão lụt mà cả về dân sinh, đối ngoại và quốc phòng.

Những khó khăn nan giải

Từ đầu năm đến nay, hạn hán tiếp tục hoành hành trên các tỉnh phía tây nam (Quảng Tây, Tứ Xuyên, Quý Châu và Vân Nam) rồi sau đó tràn lên các tỉnh phía bắc (Ninh Hạ, Nội Mông, Hắc Long Giang), hơn 80 triệu người thiếu nước uống triền miên. Tai họa không dừng ở đó, trong suốt mùa hè vừa qua, lũ lụt và sạt lở đất trong các tỉnh nội địa (Cam Túc, Thanh Hải, Trùng Khánh, Thiểm Tây) đã làm hàng ngàn người chết và mất tích, thiệt hại về vật chất phải kể hàng chục tỷ USD.

Cùng với những tai họa đó, hàng chục ngàn công nhân liên tục đình công trên khắp các tỉnh phát triển duyên hải đòi tăng lương và cải thiện mức sống. Phong trào đình công đòi tăng lương lan dần sau đó vào sâu trong nội địa, không ai tiên đoán được những gì sẽ xảy ra nếu yêu sách đòi tăng lương không được thỏa mãn.

Nhưng khó khăn nhất vẫn là ngoại giao. Chưa bao giờ Bắc Kinh bị lúng túng như hiện nay trên khắp chính trường quốc tế. Sự ủng hộ một cách cố chấp các chế độ độc tài sắt máu tại Sudan, Iran, đã khiến Trung Quốc gần như bị cô lập với các quốc gia phát triển phương Tây. Trước quyết tâm bành trướng ra Biển Đông của Trung Quốc, Hoa Kỳ đã không ngại tuyên bố trở lại Đông Nam Á và củng cố thế liên minh quân sự với các quốc gia Đông Á (Nhật Bản, Đại Hàn và Đài Loan) trong khu vực Thái Bình Dương. Trong các dịp hội nghị thượng đỉnh tại Châu Á, các quốc gia ASEAN và Đông Á đã tỏ ý trông đợi rất nhiều vào Hoa Kỳ để ngăn chặn tham vọng của Trung Quốc muốn chiếm Biển Đông thành của riêng.

Trong những năm 1960, khi Hoa Kỳ bị sa lầy trong cuộc chiến tại Việt Nam, Mao Trạch Đông đã từng chê nhạo : "Đế quốc Mỹ chỉ là con hổ giấy". Nay đến lượt mình, Trung Quốc đang tự biến thành cọp giấy : không còn quốc gia nào e sợ những lời đe dọa của Trung Quốc. Mọi người đều biết, nếu xảy ra chiến tranh, hải và không quân của Trung Quốc sẽ không thể duy trì lâu trên biển vì thiếu nhiên liệu. Chỉ riêng lượng nhiên liệu mà các tàu chiến và máy bay tác chiến dùng để thao dượt không thôi cũng đã là một gánh nặng lớn trong ngân sách quốc phòng, đó là chưa kể số lượng chiến xa và xe thiết giáp tiêu thụ nhiều nhiên liệu mà Trung Quốc không biết phải làm cách nào để hạn chế.

Ban lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc đang nhận thấy sự giới hạn tiềm lực của mình. Ngay trong những vấn đề bình thường như cứu trợ nạn nhân bão lụt, chăm sóc sức khỏe người dân, bảo vệ môi sinh hay canh tác nông nghiệp, Bắc Kinh đã gần như bất lực. Không ai thấy sự trang bị tiên tiến của những lực lượng quân sự được đưa đến những vùng thiên tai để bảo vệ và giúp đỡ dân chúng, mọi cố gắng chỉ dựa vào sức người. Hình ảnh những binh lính Trung Quốc dùng tay hay dùng cuốc cào bới đất để tìm người không khác gì hình ảnh những binh lính Nga đầu thập niên 1990 dùng giẻ quấn chân để chống cự cái lạnh mùa đông. Những vũ khí tối tân được dùng để phô trương đã không giúp gì họ trong đời sống hàng ngày.



Từ đầu năm 2010 đến nay, các cấp lãnh đạo Trung Quốc đã tỏ ra khiêm nhường trước dư luận quốc tế, không còn những tuyên bố huênh hoang, khoe tài khoe của trong những dịp thi đấu quốc tế như Thế Vận Hội Bắc Kinh 2008, Expo Shanghai 2010, v.v. Ngược lại, thế giới đang lo sợ trước đợt di dân khổng lồ người Hoa ra nước ngoài dưới các hình thức hợp tác lao động quốc tế, vì khi hết việc không người nào chịu trả về cố quốc.

Nhưng hai khó khăn, nếu không muốn nói là hai nhược điểm chí mạng mà ban lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc đang trực diện là sự phá sản của liên minh công nông và sự đối trả về những thành tích kinh tế có thể dẫn đến sự đào thải của chính họ.

Nguy cơ phá sản của liên minh công nông

Sức mạnh nền tảng của đảng cộng sản Trung Quốc dựa trên liên minh công nông. Chính nhờ liên minh này mà đảng cộng sản Trung Quốc đã đánh bại Tưởng Giới Thạch và chiếm chính quyền năm 1949. Cũng chính nhờ liên minh này mà sau biết bao tang tóc do Mao Trạch Đông gây ra sau những vụ cải cách ruộng đất, cách mạng văn hóa, đảng cộng sản Trung Quốc vẫn tiếp tục cầm quyền cho tới ngày nay.

Tuy gọi là liên minh công nông nhưng thực lực chính vẫn là nông dân, công nhân chỉ là trang trí. Khi những người nông dân mộc mạc được động viên đúng mức, trong thời chiến họ trở thành những người lính kiên cường và sẵn sàng liều chết để giữ chế độ, trong thời bình họ sẵn sàng cam khổ làm việc ngày đêm để đất nước họ được phát triển. Từ 1978 đến nay, chính nhờ những nông dân này mà Trung Quốc đã rút ngắn được thời gian lột xác từ một quốc gia nghèo và lạc hậu thành một quốc gia giàu và phát triển mà nhiều quốc gia khác phải mất hơn nửa thế kỷ mới có được.

Trong năm nay thế cờ đang đổi ngược, ban lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc đã bỏ cuộc trong việc duy trì và bảo vệ liên minh công nông. Họ đã im lặng trước làn sóng đình công ô ạt của công nhân trong các hầm xưởng đòi tăng lương và cải thiện đời sống. Liên minh công nông như chiếc xe không người lái bị đứt thắng và đang tuột dốc với một tốc độ không ngừng gia tăng.

Chỉ trong ba tháng hè vừa qua, các cuộc đình công quan trọng đòi tăng lương đã lan từ các khu chế xuất Thẩm Quyến và các trung tâm kinh tế duyên hải như Thượng Hải, Thiên Tân, Quảng Châu, v.v. vào sâu trong nội địa. Đây là lần đầu tiên công nhân làm việc tại các trung tâm kinh tế chiến lược lớn của Trung Quốc nằm sâu trong lục địa như Tây An, Trùng Khánh, Nam Xương, Vũ Hán, Trường Sa, v.v. đình công đòi tăng lương hàng loạt. Phong trào đình công này mang tính tự phát, chưa có tổ chức nhưng đã rất qui mô và không giới hạn trong lãnh vực nào, từ ngành chế tạo qua hệ thống tiệm ăn, từ các ngành kỹ nghệ đến các công ty dịch vụ.



Hiện tượng đình công đòi tăng lương ở Trung Quốc không phải mới đây nhưng đình công hàng loạt và lan tràn trên khắp nước thì đây là lần đầu và chưa thấy dấu hiệu nào sẽ chấm dứt trong một tương lai gần. Lý do đình công rất giản dị và cụ thể : đời sống của giới công nhân và nông dân lưu lạc để tìm việc trong các thành phố lớn rất là cơ cực.

Như đã phân tích trong các số báo Thông Luận trước, sự phát triển kinh tế hiện nay của Trung Quốc dựa trên sự bóc lột sức lao động của thành phần bần cố nông, đa số là những nông dân lưu lạc trong các thành phố tìm việc. Vì không tìm được việc làm và đời sống tại nông thôn quá cực khổ, hầu hết thanh niên nông thôn đều rời quê ra thành thị tìm việc. Tại đây họ sẵn sàng làm bất cứ việc gì và trong bất cứ điều kiện nào để mang tiền về giúp gia đình tại nông thôn.

Điều kiện làm việc của giới công nhân ngày càng tồi tệ và vượt quá sức chịu đựng. Một công nhân phải làm việc trên 10 giờ một ngày, và chỉ được nghỉ một hay hai ngày trong một tháng, thường là chủ nhật. Đời sống của họ rất là cơ cực, họ sống chen chúc lấn nhau, trung bình 10 người một phòng, trong các chung cư thiếu tiện nghi và điều kiện vệ sinh. Họ còn phải tự sắm trang thiết bị cá nhân và đồng phục làm việc.

Phần lớn công nhân trong các hàng xuống gia công chế biến hàng hóa tiêu dùng xuất thân từ nông thôn. Người Trung Quốc gọi họ là "lưu dân", nghĩa là những nông dân lưu lạc không có nơi cư trú nhất định. Vì thiếu kiến thức và trình độ chuyên môn, họ bị phân biệt đối xử : công nhân áo xanh bị khinh, công nhân áo trắng được trọng. Áo xanh là thợ, áo trắng là thầy. Công nhân nông thôn là thợ, công nhân thành thị là thầy.

Trong khoảng thời gian từ 1980 đến 2000, giới trung lưu thành thị (khoảng 20 triệu người) thường muôn lưu dân về phụ giúp việc trong nhà như đày tớ. Từ năm 2000 công nhân thành thị, khoảng 400 triệu người, trở nên giàu có và được xếp ngang hàng với tầng lớp trung lưu thành thị, phản xạ tự nhiên là muốn xóa bỏ nguồn gốc công nhân của mình, họ tìm mọi cách để xa lánh các khu cư trú của công nhân nông thôn. Xung đột vì khác biệt tác phong và quyền lợi giữa công nhân nông thôn và thành thị liên tục xảy ra, đôi khi dẫn đến án mạng. Nguy cơ hỗn loạn nầm ngay ở đó.

Như một quy luật, khi không còn chật vật tìm kiếm miếng ăn hàng ngày, người ta muốn có một đời sống sung túc hơn và nhân phẩm được tôn trọng hơn. Cũng nên biết lương trung bình của một công nhân hiện nay khoảng 130 USD/tháng. Ngày trước với mức lương này, họ vừa có thể sắm sửa nhà cửa, cho con cái ăn học và để dành tiền gửi về quê. Ngày nay, vật giá ngày càng leo thang vì khan hiếm thực phẩm, sức mua của họ giảm đi phân nửa, đòi tăng lương là một bắt buộc.

Ban đầu là cuộc đình công đòi tăng lương của công nhân trong các xí nghiệp liên doanh với nước ngoài như EMS của Đài Loan chuyên chế tạo theo đơn đặt hàng các linh kiện điện tử lớn, Hồng Hải Tinh chuyên sản xuất hàng công nghiệp, Tập đoàn khoa học kỹ thuật Fuji Kiện Khang, v.v. Trước sự kiên trì của công nhân đình công, ngày 1-6-2010, ban giám đốc công ty Fuji (Phú Sĩ) Kiện Khang chấp nhận tăng lương cho công nhân lên 33% và 66% cho những người có trách nhiệm, tức 170 USD và 290 USD một tháng, để bù đắp sự gia tăng của vật giá. Hàng Honda tại Quảng Châu cũng đồng ý tăng lương lên 33%. Tiếp theo sau là các công ty chế tạo xe hơi Toyota ở Thiên Tân, hệ thống các tiệm gà rán KFC (Kentucky Fried Chicken) ở Liêu Ninh... đồng ý tăng lương.

Điều đáng ngạc nhiên là, để đối phó với phong trào đình công đòi tăng lương rộng rãi này, không một cấp chính quyền trung ương hay địa phương nào của Trung Quốc lên tiếng can thiệp. Trước đây, để ngăn chặn sự lan rộng của phong trào đình công, công an và cảnh sát được mau chóng diều động tới để phong tỏa các tuyến ra vào và truy lùng những người khởi xướng. Lần này, các chính quyền trung ương lẫn địa phương đều im lặng bất động.

Người ta không biết Bắc Kinh muốn áp dụng qui luật tự do kinh doanh như tại các quốc gia phương Tây, để mặc cho công nhân đòi hỏi quyền lợi với giới chủ nhân, hay bỏ cuộc vì bất lực. Sự trầm trọng của những cuộc đình công này là chúng xảy ra đồng loạt và trên khắp lãnh thổ. Ban lãnh đạo đảng và nhà nước đã không dám đàn áp vì sợ công nhân phản kháng, chống trả lại.

Nhắc lại, mỗi năm có ít nhất 500.000 cự nổi dậy của nông dân chống lại sự hà hiếp và chiếm đất canh tác. Nhưng không ai biết có bao nhiêu cuộc đình công của công nhân. Nông dân chỉ nổi lên chống lại một bất công hay một đàn áp, khi được thỏa mãn sự chống đối cũng xep theo. Ngược lại sự bất mãn của công nhân nguy hiểm hơn, vì vừa dai dẳng vừa ánh hưởng dây chuyền : nơi này gặt hái được kết quả thì nơi khác sẽ bắt chước làm theo, chính quyền sẽ không giải quyết nổi và dẫn đến bế tắc.

Thêm vào đó, đa số vốn của các công ty, hàng xuống liên doanh doanh với nước ngoài là của những cán bộ cao cấp trong đảng và chính quyền, nghĩa là có sự đỡ đầu của đảng cộng sản Trung Quốc. Nói chung gần như toàn bộ tổng số vốn trong các công ty lớn tại Trung Quốc nằm trong tay những cán bộ cộng sản cao cấp. Giai cấp giàu có mới này không muốn liên minh với giai cấp công nông nữa, vì không muốn chia sẻ đặc quyền đặc lợi. Sự phô trương một cách thách đố sự giàu sang và nếp sống xa hoa của những thành phần giàu có mới này gây nhiều bất mãn trong giới công nông. Chỉ cần một lý do bất mãn nhỏ nào đó bao loạn có thể sẽ liền xảy ra. Nếu liên minh công nông bị tan rã, không hy vọng gì chế độ sẽ tiếp tục tồn tại. Nhược điểm chí mạng của đảng cộng sản Trung Quốc nằm ở chỗ đó.

Thật ra từ khi lên cầm quyền đến nay, cặp Hồ Cẩm Đào - Ôn Gia Bảo đã có ý định cải thiện tình trạng nghèo khổ của nông dân Trung Quốc. Họ đã bỏ thuế nông nghiệp, ban hành các chính sách nâng giá thu mua nông sản phẩm, v.v. Nhưng trước sự chống đối của các chính quyền địa phương, tất cả đều phải dừng lại. Điều này cho thấy chính quyền trung ương tại Bắc Kinh rất yếu, các chính quyền địa phương tha hồ tự tung tự tác, hành xử như những lánchez và muốn làm gì thì làm, bất chấp sự bất mãn của nông dân. Ưu tư của họ là tìm cách thu đoạt đất đai và nhà cửa của nông dân để bán lại cho các giới kinh doanh khai thác bất động sản. Những nông dân bị mất đất mất ruộng phải lưu lạc lên các đô thị, làm việc trong những điều kiện khắc khe.

Dù đã bơm hàng trăm triệu USD để đô thị hóa các vùng sâu và vùng xa, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc vẫn do thị dân tạo ra mà đa số là lao động xuất thân từ nông thôn, làm việc với đồng lương thấp để sản xuất và xuất khẩu hàng tiêu dùng giá thấp thu về ngoại tệ. Nếu nguồn lao động lương thấp này bị tan vỡ, Trung Quốc sẽ mất hẳn sức cạnh tranh và tỷ lệ tăng trưởng cao của Trung Quốc sẽ là một dấu hỏi lớn. Các xí nghiệp nước ngoài đang bắt đầu thấy sự bất an lớn vốn trước tương lai của Trung Quốc. Nếu giá nhân công và hối suất đồng nguyên (CNY) tăng, không ai muốn vào đầu tư vì thị trường Trung Quốc sẽ không còn hấp dẫn.

Sự đối trả về những thành tích kinh tế

Ngày nay, với hệ thống định vị địa lý (GPS) bằng vệ tinh, không có gì có thể che giấu mãi trước dư luận quốc tế. Nếu được sự phụ họa của giới truyền thông địa phương, tất cả sự thật đều được phơi bày, hoặc để được giúp đỡ, hoặc để bị chỉ trích. Đó là trường hợp của Trung Quốc hiện nay.

Nạn lũ lụt, sạt lở đất tại huyện Thuyền Khúc Nhật Nam, tỉnh Cam Túc, vào trung tuần tháng 8 vừa qua là một điển hình. Hơn



1200 người bị thiệt mạng và trên 500 người bị mất tích, thiệt hại vật chất lên đến hàng chục tỷ USD. Chính quyền Bắc Kinh dành một ngày để tang cho những người chết. Tai họa có thể tránh được nếu chính quyền Trung Quốc không che giấu sự thật.

Từ tháng 7-2003, Viện Quan Sát Môi Trường Địa Chất Trung Quốc đã cảnh báo : đây là vùng nguy hiểm có thể gây tai nạn địa chất lớn do lũ lụt làm sạt lở đất và đá. Bảy năm đã trôi qua, không một chính quyền nào thông tin cho dân chúng biết để phòng ngừa và cũng không có dự án nào để ngăn chặn nguy cơ sụp đất. Tất cả đã làm như không có chuyện gì xảy ra và còn khuyến khích dân chúng xây dựng nhà cửa và khai thác kinh tế để có tỷ lệ phát triển cao. Tam Nhãnh Thôn là khu vực bị nặng nhất kỳ này, bản báo cáo đã ghi rõ đó là một trong 14 vùng nguy hiểm vì nằm giữa đỉnh núi và thung lũng, độ sai lệch về chiều cao lên đến 1000 mét gây gấp tai họa và khuyên các ngành liên quan phải sớm tu sửa điểm nguy hiểm để phòng việc nạn sụp lở đất.

Về chỉ số phát triển GDP, sự gian dối càng tráng trọng hơn. Trung Quốc đưa ra nhiều chỉ số mâu thuẫn lẫn nhau. Một vài thí dụ.

- Tốc độ sử dụng năng lượng giảm mà GDP vẫn tăng ?

Theo Hiệp hội Năng lượng Quốc tế (IEA-International Energy Association), từ tháng 1 đến tháng 3-2009, nhu cầu năng lượng của Trung Quốc giảm 3,5% so cùng thời kỳ năm trước. Lý do được đưa ra là do nhu cầu dùng nafsa và dầu diesel của ngành chế tạo suy giảm lớn, thêm vào đó nhu cầu về điện cũng bớt đi. Kết luận của IEA là GDP phải giảm theo chứ không thể tăng lên như được công bố : tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc năm 2009 là 6,1%.



Chỉ số tăng trưởng này quá lớn (6,1%), do đó rất khó thuyết phục. Trước đó tại Hoa Kỳ cũng xảy ra trường hợp tương tự. Năm 1991, lượng tiêu thụ điện tăng 5% nhưng GDP giảm 0,2%; năm 2001 thì ngược lại phí tổn tiêu thụ điện của Mỹ giảm 3,6% nhưng GDP lại tăng 0,8%. Sự chênh lệch này không cao vì là đúng với thực tế và có thể chứng minh được nên có tính thuyết phục.

- Công suất sử dụng năng lượng được thổi phồng lên.

Theo báo cáo của Cục năng lượng quốc gia thuộc Ủy ban cải cách phát triển quốc gia và Cục thống kê nhà nước Trung Quốc công bố vào ngày 1-7-2009, so với năm 2007 mức tiêu thụ năng lượng trên mỗi đơn vị GDP của Trung Quốc giảm xuống 8,43%, tỷ lệ tiêu thụ điện lực trên mỗi đơn vị GDP giảm 3,3%. Nghĩa là chỉ trong một năm (đúng năm khủng hoảng tài chính thế giới) công suất sử dụng năng lượng Trung Quốc đã đột biến. Theo đó, ở vùng giảm năng lượng, giá trị phụ ngành gia công công nghiệp tăng lên 14%, ngược lại nơi có tỷ lệ giảm tiêu thụ điện lại tăng lên 10%. Điều này cho thấy, trước sự suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2009, con số tăng trưởng GDP của Trung Quốc đã được thổi phồng lên.

Chỉ số tăng trưởng chính thức về GDP Trung Quốc năm 2009 được công bố là 9%, nhưng suy đi tính lại trước đã suy thoái chung của thế giới, ban lãnh đạo Trung Quốc quyết định đưa ra con số 6,1% cho có vẻ hợp lý. Nhưng nếu căn cứ vào sự giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng năm 2009, tỷ lệ tăng trưởng GDP thực sự của Trung Quốc phải là 4,4% (chứ không phải 6,1% hay 9%).

- GDP tăng trong khi xuất khẩu giảm 20%.

Cơ quan IEA cho rằng trong quý 1 năm 2009 tổng lượng hàng trao đổi ngoại thương của Trung Quốc đã giảm 20% nên số chỉ số tăng trưởng GDP 6,1% được chính thức công bố là không thích hợp.

Cũng nên biết, sự tăng trưởng GDP là kết quả tổng hợp của những tăng trưởng về đầu tư, tiêu thụ và số lượng hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài. Chỉ cần thay đổi tỷ lệ một trong ba yếu tố trên thì tỷ lệ GDP cũng thay đổi theo. Chính quyền Trung Quốc giải thích

rằng tăng trưởng 6,1% là kết quả của nhu cầu tiêu dùng nội địa gia tăng. Do chính sách khuyến khích tiêu dùng nội địa của chính phủ, tỷ lệ vốn đầu tư đã được gia tăng. Thí dụ : trong quý 1-2009, xuất khẩu giảm 0,2%, nhưng tỷ lệ đầu tư và tiêu thụ trong nước tăng 6,3% nên tỷ lệ tăng trưởng toàn thể 6,1% là có lý. Đây là lối lý luận cộng trừ giản đơn của những nhà toán học cấp tiểu học.

Thông thường khi xuất khẩu giảm như được thấy qua trường hợp Nhật Bản, tỷ lệ phát triển kinh tế sẽ bị giảm theo. Trong khi đó, tổng sản lượng hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc, đa số là hàng tiêu thụ giản đơn, có thể ít bị ảnh hưởng như các mặt hàng xuất khẩu cao cấp như xe hơi của Nhật là điều có thể hiểu được. Nhưng trong thực tế, tổng sản lượng hàng xuất khẩu của Trung Quốc nhiều hơn Nhật nên thiệt hại do giảm xuất khẩu ảnh hưởng trực tiếp trên toàn nền kinh tế, đó cũng là trường hợp của Việt Nam và Ấn Độ.

Khi xuất khẩu giảm 20% như tại Trung Quốc năm 2009, các ngành liên quan cũng bị ảnh hưởng theo, phải giảm lượng hàng sản xuất đồng thời làm phát sinh một khối lượng người thất nghiệp cao. Số lượng người thất nghiệp này khó được các ngành kỹ nghệ khác thu dụng ngay. Trong thực tế mức tiêu thụ của Trung Quốc bị giảm nhiều trong hai năm qua. Để bù cho lượng đầu tư vào các ngành xuất khẩu giảm, đầu tư của chính phủ vào các cơ sở hạ tầng có thể bổ sung một phần nhưng không thể mang lại hiệu quả tức thì trên các con số thống kê như cách công bố của Trung Quốc là nói sai quá lộ liễu.

- Khó lòng biết được hiện tình thực sự của Trung Quốc.

Những dữ kiện do Trung Quốc công bố phần lớn đều là gian dối, che giấu sự thật, nhất là những hiệu quả do chính sách kích cầu tiêu dùng quốc nội mang lại. Người ta có thể sử dụng những con số thống kê đáng tin cậy hơn về xuất khẩu hàng hóa từ Nhật qua Trung Quốc. Trong hai năm qua, hầu như Trung Quốc không thay đổi chỉ số trao đổi hàng hóa kỹ nghệ. Chẳng hạn vào tháng 1-2009, tỷ lệ hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc vào Nhật so với năm trước giảm 17,5%. Phía Trung Quốc giải thích đó là Tết âm lịch trùng vào tháng 1 nên sức mua của người Nhật giảm làm ảnh hưởng đến xuất khẩu. Nếu không vì Tết âm lịch, chỉ số tăng trưởng xuất khẩu tăng lên 6,8% so với năm trước. Thực tế cho thấy trong tháng 3-2009, trị xuất khẩu của tháng 2 giảm so với năm trước đến 25,7%, những giải thích của nhà đương cuộc Trung Quốc trước đó hoàn toàn sai sự thực.

Nói tóm lại, cách suy diễn về các dữ kiện thống kê của Trung Quốc có hai mặt : kỹ thuật và chính trị. Về mặt kỹ thuật, đó là những dữ kiện được gia công cao độ, khó lòng quan sát trực tiếp vì cách tính thống kê của Trung Quốc còn rất thô thiển. Ở Trung Quốc, những con số thống kê hầu như chỉ dựa vào những dữ kiện của ngành chế tạo chứ không phải từ nông nghiệp, các ngành chế tạo, khoáng sản, dịch vụ, bộ môn công cộng... Còn thống kê về các xí nghiệp tư nhân hầu như không có hoặc không được đề cập tới.

Từ sau khi bị báo *Wall Street Journal*, số 29-5-2009, đặt nghi vấn về những chỉ số thống kê do nhà đương cuộc Trung Quốc đưa ra, Bắc Kinh không còn công bố những dữ kiện về lượng tiêu thụ điện của Trung Quốc. Điều này cho thấy các con số thống kê của Trung Quốc cả mặt kỹ thuật lẫn chính trị đều có vấn đề.

Năm nay (2010), vì sợ mục tiêu tăng trưởng 8% đưa ra không đạt được, Bắc Kinh đã tìm đủ mọi cách để ngụy tạo các dữ kiện nhằm bảo vệ con số tăng trưởng này.

Sự đối trả này là nhược điểm thứ hai dẫn đến sự suy sụp về uy tín của Trung Quốc trên các chính trường quốc tế.

Nguyễn Minh (Tokyo)

Một mình một chiều

Ngô Bảo Châu

Sau Đỗ Việt Khoa phải chăng lại đến lượt một giáo viên trẻ đầy tiềm năng khác từ "người đương thời" trở thành "người lỗi thời"? Tin giáo viên toán Ngô Bảo Châu bị hội đồng khoa toán thi hành kỷ luật không được đứng lớp nữa và chuyển sang phụ trách quản lý cư xá sinh viên đang gây bức xúc lớn cho nhiều giáo chức và sinh viên.

Trường hợp Ngô Bảo Châu trên nhiều mặt còn bi đát hơn nhiều so với Đỗ Việt Khoa. Châu từng được coi là một thần đồng và một thiên tài toán. Con của một giáo sư đầy uy tín về vật lý, tiến sĩ Ngô Huy Cẩn, và một phó giáo sư, bà Trần Lưu Văn Hiền, Châu được diu dắt nghiêm túc ngay từ tuổi thơ và tỏ ra cực kỳ xuất sắc.

Ngay từ tiểu học, ở lớp nào Châu cũng gây kinh ngạc, vượt hẳn bạn bè và nhiều khi cả thầy. Lên trung học Châu học trường năng khiếu rồi Trường Trung Học Chuyên Khoa của Đại Học Tổng Hợp Hà Nội. Năm 1988, mới 16 tuổi, Châu đoạt huy chương vàng trong kỳ thi Olympic Toán Thế Giới tại Úc và năm sau lại đoạt huy chương cao quý này một lần nữa tại Đức. Đó là thành tích mà cho tới nay chưa một sinh viên Việt Nam nào đạt được.

Năm 1990 Châu đang chuẩn bị đi du học Hung về toán thì chương trình học bổng Hung dành cho Việt Nam bị bãi bỏ vì các biến chuyển chính trị tại Hung và các nước Đông Âu. Châu tiếp tục học toán tại Đại Học Tổng Hợp Hà Nội. Năm sau Châu được một may mắn khác. Một giáo sư toán người Pháp nổi tiếng về phát hiện các tài năng, giáo sư Lauman, sang Việt Nam và đề nghị cho Châu một học bổng về toán tại Pháp, nhưng lúc đó Châu đang có một thay đổi lớn trong cuộc đời : Châu yêu một bạn học, cô Bảo Thanh, cũng là một sinh viên xuất sắc và quyết định không xuất ngoại dù bạn bè và cả người yêu đều khuyên Châu đừng bỏ lỡ cơ hội. Tuy vậy Châu vẫn không đổi ý. Châu nói với ban bè và người yêu rằng học toán ở đâu cũng được, toán không cần phòng thí nghiệm và trang bị tối tân mà chỉ cần cái đầu. Và có lúc người ta đã tưởng là Châu có lý.

Ở lại Việt Nam Châu vẫn cực kỳ kiệt xuất, luôn luôn dỗ đầu và vượt rất xa các bạn ; không những thế, theo lời chính các giáo sư Châu còn vượt xa họ trên nhiều mặt, họ không còn gì để chỉ dạy cho Châu nữa, chỉ biết tặng Châu nhưng sách báo chuyên môn nước ngoài về toán để Châu tự học. Vì thế ngay khi tốt nghiệp xong đại học, Châu được đặc cách tuyển dụng làm giảng viên toán Đại Học Tổng Hợp đồng thời được đề nghị kết nạp đảng. Nhưng các khó khăn dần dần đến với Châu. Tài chính chật hẹp của cặp vợ chồng giáo viên trẻ với ba con buộc Châu phải dạy học thêm ngoài giờ giảng dạy thay vì dành thì giờ cho nghiên cứu. Hơn nữa Châu lại rất vô tư, không chịu sinh hoạt đoàn đều đặn, khi họa hiếm tham dự thì phát biểu thiếu lập trường và thiếu nể nang với lãnh đạo.

Trong một buổi họp chi bộ khoa toán, khi đồng chí bí thư đoàn nhân kỷ niệm 120 năm ngày sinh bác Hồ nhắc nhở học tập noi gương Bác, Châu hỏi : "những nhà toán học muốn noi gương Bác Hồ thì phải noi gương như thế nào ? Phương pháp nghiên cứu toán

của Bác là gì ?". Khi đồng chí bí thư lưu ý Châu đừng phát biểu theo kiểu lè trai thì Châu không những không tiếp thu mà còn đáp lại : "lè nọ lè kia là lối đi của những con cừu, tôi không

MỤC LỤC

1. Trước một bước ngoặt quyết định

Thông Luận

2. Bắt đầu một giai đoạn thay đổi đồn áp

Nguyễn Gia Kiêng

6. Thoát được sự kiềm chế của Trung Quốc không ?

Nguyễn Văn Huy

8. Việt Nam bối rối trước sóng gió Biển Đông

Viết Hoàng

10. Có tướng làm lãnh tụ

Nguyễn Gia Thủ Thường

12. Indonesia bắt đầu chính sách giảm ảnh hưởng Hoa kiều

Kế Hương

13. Hai nhược điểm chí mạng của Trung Quốc

Nguyễn Minh

16. Ngô Bảo Châu

Đây

phải là cừu, tôi là con người tự do !". Sau đó Châu vẫn chứng nào tật ấy. Thái độ ngang buồng của Châu đã đạt tới cao điểm trong buổi hội thảo vừa qua của Viện Khoa Học Việt Nam và đó cũng là lý do đưa tới biện pháp kỷ luật Châu.



Châu xin lên diễn đàn và nói : "Một nhà nghiên cứu khoa học giống như một người du mục tự do lang thang trong vũ trụ tri thức, lượm lặt tất cả những gì mình thấy là hay, đôi khi may mắn tình cờ phát hiện ra những điều mà mình không chủ ý tìm kiếm. Phần lớn những phát minh lớn là như thế. Sáng tạo chỉ có thể có nơi những con người tự do, trong những xã hội dân chủ". Hội đồng khoa không thể không có biện pháp với thái độ ngang ngược này.

Chúng tôi đã liên lạc được với đồng chí bí thư đảng ủy Đại Học Quốc Gia Khoa Học Tự Nhiên, trước đây là Đại Học Tổng Hợp. Đồng chí nói : "Về cơ bản Châu là một người tốt và có tiềm năng. Đảng ủy đã kiên nhẫn giáo dục Châu trong hơn mười năm qua giúp Châu cải thiện thực hiện tốt công tác, bất đắc dĩ mới phải kỷ luật Châu, nếu Châu biết phục thiện và khắc phục khuyết điểm thì có khả năng Châu sẽ được đứng lớp trở lại".

Chúng tôi yên tâm. Tuy vậy cũng không khỏi tiếc cho Châu, một tiềm năng lớn không được phát huy đúng mức. Một đồng nghiệp của Châu, cũng là bạn thân từ thời trung học, xin được giấu tên thở dài nói với chúng tôi : "Châu đúng là một thiên tài, chưa chắc một trăm năm nước ta đã có được một người thông minh như nó. Phải chi nó nghe lời chúng tôi nhận học bổng đi Pháp, chắc chắn nó sẽ có những phát minh rất lớn, không chừng có thể đoạt cả giải Fields, tương đương với giải Nobel về toán. Lúc đó cả thế giới sẽ tung hô nó, đất nước này sẽ trai thảm đỏ quàng vòng hoa đón nó về, lúc đó ai dám kỷ luật nó, nó muốn nói gì mà chẳng được ! Đúng là một viên ngọc quý bị phỉ uổng".

Đây

